VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC
THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH

BÁO CÁO KINH TẾ

MAR 2022

TỔNG QUAN BÁO CÁO

Cuộc khủng hoảng quân sự tại Ukraine đã bước qua đến tuần thứ năm, nhưng những tác động của nó lên chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu mới chỉ thực sự bắt đầu.

Ở thời điểm hiện tại, cuộc khủng hoảng này đã khiến cho các chuyến bay chở hàng phải tạm dừng hoặc chuyển hướng qua các khu vực khác. Nhiều nhà máy tại Nga và Ukraine đã phải tạm dừng hoạt động khiến cho nguồn cung nhiều loại hàng hóa quan trọng như platinum, nhôm, dầu hướng dương và thép, đối diện với nhiều rủi ro đứt gãy. Giá năng lượng tăng cao trên quy mô toàn cầu cũng sẽ khiến cho chi phí vận tải bị đẩy lên, gây cản trở cho quá trình luân chuyển hàng hóa.

Bên cạnh đó, phương pháp chống dịch cực đoan của chính phủ Trung Quốc khiến cho nhiều trung tâm sản xuất, cảng biển lớn tại quốc gia này phải ngưng hoạt động. "Nỗi đau" chuỗi cung ứng toàn cầu chắc chắn sẽ còn kéo dài.

Thượng Hải đã bước vào tình trạng phong tỏa hai giai đoạn đối với 26 triệu dân ở thành phố này trong ngày 28/3, trong nỗ lực nhằm hạn chế sự lây lan của dịch COVID-19. Các con đường qua cầu và đường hầm đều bị chặn lại, trong khi đường cao tốc bị hạn chế. Nhu cầu dầu tại Trung Quốc, nước nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới, được dự đoán sẽ giảm 800.000 thùng/ngày so với mức bình thường trong tháng Tư.

Trước nguy cơ suy thoái đang gia tăng, trong khi lạm phát đang hoành hành khiến FED và các ngân hàng trung ương khác đã bắt đầu cố gắng kiềm chế bằng việc nâng lãi suất.

Nền kinh tế **Việt Nam** *có độ mở lớn. Trong bối cảnh hàng hóa thế giới tăng cao, rủi ro nhập khẩu lạm phát là không thể tránh khỏi.*

Xăng dầu chiếm tỷ trọng không cao trong rổ hàng hóa CPI (chỉ số giá tiêu dùng) của Việt Nam, nhưng với tốc độ hiện nay, đà tăng chắc chắn sẽ tạo ra áp lực chi phí ẩn, bởi đó là nguyên liệu đầu vào cho hầu hết ngành công nghiệp.

Dù vậy, triển vọng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam vẫn khả quan bởi theo dữ liệu trong quý I, các hoạt động sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu tiếp tục khởi sắc, sản xuất và cung cấp lương thực dồi dào.

Các chính sách hỗ trợ góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất và đầu tư. Trong quý I, lực lượng lao động, số người có việc làm và thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước.

MỤC LỤC

PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI 2
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 3/2022 2
2. Triển vọng kinh tế thế giới 7
3. Thị trường tài chính - tiền tệ 10

PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM 20
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 3/2022 20
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 20
1.1.1 Chỉ số giá tiêu dùng 21
1.1.2 Đầu tư 22
1.1.3 Chỉ số sản xuất 23
1.1.4 Xuất nhập khẩu 24
1.2. Thị trường tài chính – tiền tệ 26
1.2.1. Lãi suất26
1.2.2. Tỷ giá trung tâm 27
1.2.3. Chứng khoán 28
1.2.4. Giá vàng 29
1.2.5. Tăng trưởng tín dụng 30
1.2.6. Lạm phát 31
1.2.7. Thu chi NSNN 31
2. Dự báo kinh tế Việt Nam 32
2.1. Về chủ chương, chính sách 32
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 32

PHẦN III: THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG 34
1. Khai thác dầu thô 34
2. Thị trường khí 39
3. Thị trường phân bón 41
4. Thị trường điện 43

PHẦN IV: CUỘC CHIẾN NGA - UKRAINE VÀ CÁC ẢNH HƯỞNG ĐẾN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 44
1. Tác động đến kinh tế thế giới 44
2. Tác động đến kinh tế Việt Nam 46

PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ 48

PHẦN I

KINH TẾ THẾ GIỚI

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 3/2022

BIẾN ĐỘNG GIÁ HÀNG HOÁ

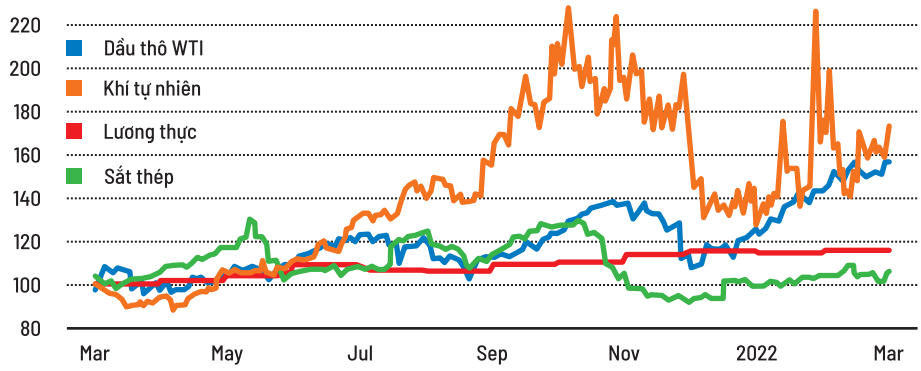

Nguồn: Bloomberg

Giá hàng hoá toàn cầu đã tăng phi mã trong những tuần qua, kể từ khi xung đột giữa Nga - Ukraine nổ ra. Nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu đến sau lạm phát đang là quan ngại của nhiều chuyên gia kinh tế.

Theo nhiều nhà kinh tế học, kinh tế thế giới có thể tránh được kịch bản lạm phát phi mã, nhưng cái giá phải trả có thể sẽ là đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu yếu hơn, thậm chí là suy thoái. Khi đó, các nền kinh tế mới nổi đặc biệt dễ bị tổn thương.

TƯƠNG QUAN GIỮA DIỄN BIẾN GIÁ NĂNG LƯỢNG VÀ CPI

Đơn vị tính: %

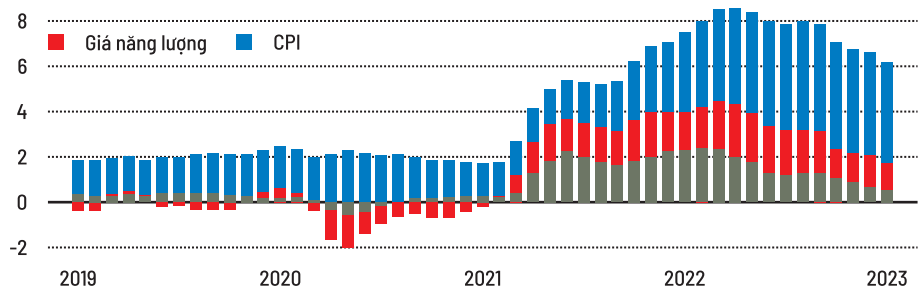

Nguồn: Bloomberg

Trung Quốc

Trung Quốc là nước nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới, với hơn 257 tỷ USD năm ngoái. Vì thế, giá dầu tăng sẽ bóp nghẹt lợi nhuận doanh nghiệp, làm giảm sức tiêu dùng của người dân cũng như làm chậm nhu cầu về hàng xuất khẩu. Tất cả những tác động này sẽ làm phức tạp thêm nỗ lực bình ổn kinh tế của Bắc Kinh.

Dù vậy, Trung Quốc có nguồn cung năng lượng nội địa lớn, quan hệ thân thiết với Nga và lạm phát thấp. Tuy nhiên, một số nhà kinh tế học cho rằng giá dầu tăng sẽ hạn chế phần nào khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ của Bắc Kinh.

NỀN KINH TẾ TRUNG QUỐC BỊ RUNG CHUYỂN BỞI CÚ SỐC GIÁ DẦU VÀ DỊCH BỆNH

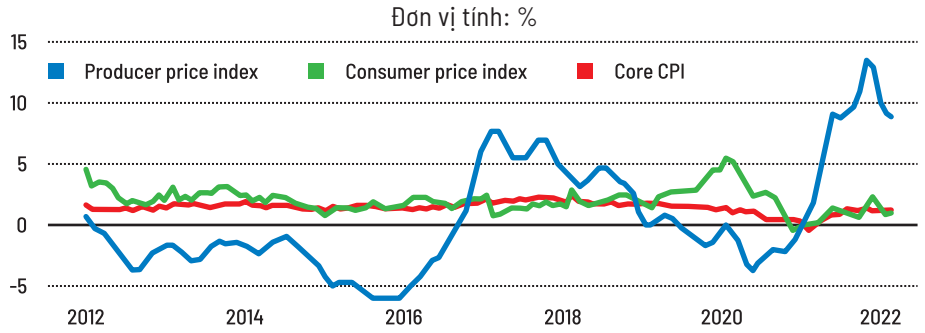

Nguồn: Bloomberg

Trung Quốc đang phải đối mặt với tình trạng lây lan nhanh của biến chủng Omicron. Nhà chức trách Trung Quốc ngày 13/3 áp lệnh phong tỏa với thành phố 17,5 triệu dân Thâm Quyến trong ít nhất một tuần để ứng phó Covid-19. Điều này có thể ảnh hưởng đến một nửa tổng sản phẩm quốc nội của đất nước này.

Theo các nhà kinh tế tại Australia & New Zealand Banking Group Ltd, khi các ca nhiễm tăng vọt ở những nơi khác, một nửa GDP và dân số Trung Quốc sẽ bị ảnh hưởng bởi đợt bùng phát mới nhất. Bloomberg Economics cho biết trong một lưu ý gần đây rằng tính đến ngày 9/3, có 14 tỉnh có vùng nguy cơ cao hoặc trung bình, chiếm 54,4% GDP trên toàn đất nước Trung Quốc.

SỐ CA NHIỄM TẠI TRUNG QUỐC TĂNG MẠNH TRONG NĂM 2022

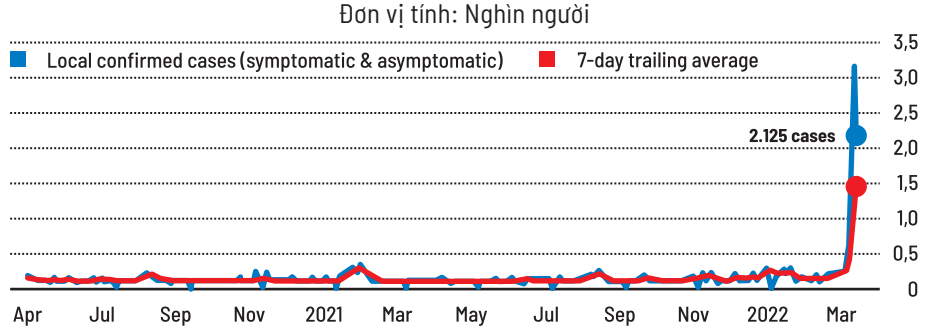

Nguồn: China's National Health Commision

- *Nhật Bản*

Cũng như Trung Quốc, lạm phát của Nhật Bản có thể bị kéo lên cao vì giá dầu. Tuy nhiên, điều này khó ngăn Ngân hàng Trung ương Nhật Bản kích thích kinh tế, do tăng trưởng của nước này hiện khá ì ạch.

- *Hàn Quốc*

Hàn Quốc đang lo ngại chi phí năng lượng tăng do chiến sự tại Ukraine, khiến lợi nhuận xuất khẩu của họ giảm. Các ngành sản xuất của nước này phụ thuộc lớn vào nhiên liệu nhập khẩu. Thặng dư thương mại Hàn Quốc chỉ mới quay về thặng dư hồi tháng 2, sau hai tháng liên tiếp thâm hụt vì giá dầu cao.

Quan hệ kinh tế của Hàn Quốc với Nga khá nhỏ. Nga chỉ đóng góp 1,5% kim ngạch xuất khẩu cho Hàn Quốc. Quốc gia châu Á cũng chỉ nhập 5,6% dầu từ Nga. Việc này sẽ giúp hạn chế tác động trực tiếp của chiến sự với kinh tế Hàn Quốc.

Tháng trước, Hàn Quốc còn quyết định xả 4,4 triệu thùng dầu từ kho dự trữ khẩn cấp để bình ổn giá cả. Chính phủ nước này cho biết sẽ gia hạn việc giảm thuế nhiên liệu thêm 3 tháng nữa.

- *Anh*

Trong bối cảnh giá tiêu dùng tại Anh trong mùa Đông năm nay tăng với tốc độ chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ, quan hệ căng thẳng giữa Nga và Ukraine được dự báo sẽ đẩy lạm phát lên cao hơn nữa và đè nặng lên hàng triệu hộ gia đình.

Giá nhiên liệu đạt mức cao kỷ lục vào cuối tháng Hai và người tiêu dùng phải chi tới 83,14 bảng Anh (108 USD) để đổ đầy một chiếc xe gia đình 55 lít, tăng hơn 3 bảng Anh so với đầu năm và 15 bảng so với một năm trước. Khí đốt tự nhiên cũng tăng lên mức cao kỷ lục do căng thẳng leo thang giữa Nga và Ukraine.

Cuộc khủng hoảng địa chính trị tiếp tục kéo dài sẽ "phủ mây đen" lên triển vọng tăng trưởng của kinh tế Anh. Tổ chức tư vấn của Resolution Foundation (Anh) lưu ý căng thẳng Ukraine-Nga có khả năng làm suy yếu tăng trưởng kinh tế và tăng nguy cơ suy thoái.

Nga

Các biện pháp trừng phạt cứng rắn mà Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) đưa ra đều nhằm tối đa hoá sức ép đối với nền kinh tế Nga, thông qua việc cô lập Nga khỏi thị trường tài chính toàn cầu và đóng băng các tài sản của Chính phủ và giới giàu Nga trên khắp thế giới. Hai "gọng kìm" trừng phạt chính bao gồm: loại một loạt các ngân hàng Nga khỏi hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc tế SWIFT, khiến Nga gần như không thể thực hiện được các giao dịch thanh toán quốc tế; và đóng băng hàng trăm tỷ USD tài sản dự trữ của Ngân hàng Trung ương Nga (CBR), khiến Moscow không thể dùng dự trữ này để bảo vệ tỷ giá đồng Rúp.

Kể từ khi Nga bắt đầu cuộc tấn công nhằm vào Ukraine hôm 24/2, hơn 300 thương hiệu được coi là biểu tượng của thế giới đã đồng loạt rút khỏi Nga hoặc cắt giảm hoạt động tại thị trường này. Trong đó có những ngân hàng toàn cầu như Goldman Sachs, nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới, chuỗi cửa hiệu cà phê Starbucks, hãng xe Ford.

Một tháng sau khi xung đột bắt đầu, đồng tiền của Nga đã mất phần lớn giá trị, cổ phiếu và trái phiếu của nước này đã bị loại ra khỏi các chỉ số. Nền kinh tế Nga đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tác động có thể sẽ còn kéo dài trong nhiều năm tới.

Các biện pháp trừng phạt đang buộc các nhà cung cấp chỉ số phải loại Nga ra khỏi các chỉ số tham chiếu - được các nhà đầu tư sử dụng để quyết định đưa hàng tỷ USD vào các thị trường mới nổi. Từ ngày 31 tháng 3, trọng số của Nga sẽ bị gần như tất cả các nhà cung cấp chỉ số chính gọi là 0.

CÁC CHỈ SỐ CỦA NGA SẼ BỊ ĐƯA VỀ MỨC 0

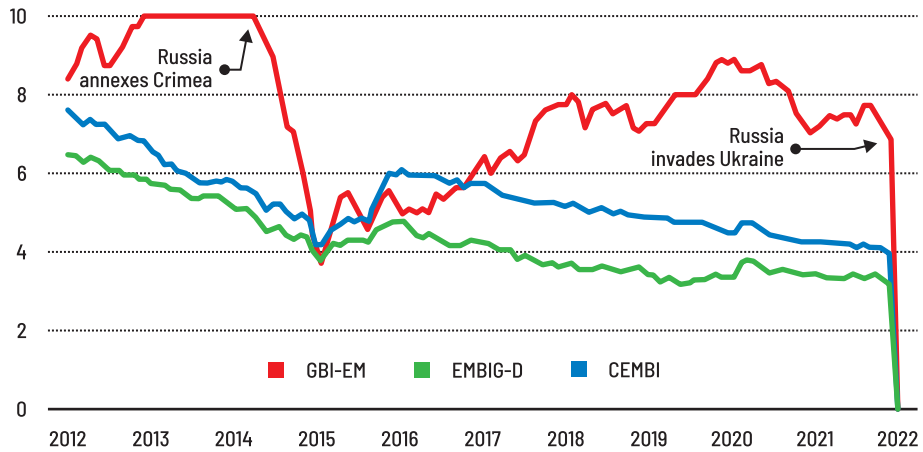

Nguồn: JPMorgan

- *Ukraine*

Ngày 28/3, Chính phủ Ukraine ước tính thiệt hại kinh tế sau hơn 1 tháng xung đột với Nga là gần 565 tỷ USD.

Con số ước tính là 564,9 tỷ USD (515,8 tỷ euro), bao gồm thiệt hại trước mắt cùng với thiệt hại dự kiến trong hoạt động kinh tế và thương mại.

Thiệt hại đối với tài sản công và tư là yếu tố lớn nhất. Thiệt hại cơ sở hạ tầng công cộng - bao gồm đường xá, đường sắt và sân bay bị hư hỏng - tổng cộng lên tới 119 tỷ USD, trong khi thiệt hại đối với tài sản tư nhân, kể cả nhà ở, là 90,5 tỷ USD. Thiệt hại và mất mát của các công ty tư nhân là 80 tỷ USD.

Ước tính Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2022 sẽ giảm 112 tỷ USD, hơn 55% so với năm trước. Chính phủ Ukraine nhiều khả năng sẽ mất 48 tỷ USD doanh thu từ thuế hoặc gần như tất cả những gì họ mong đợi sẽ thu được trong năm nay. Trong khi đó, 54 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ không thành hiện thực.

- *Mỹ*

Theo dữ liệu của Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 28/3, trong tháng vừa qua, thâm hụt thương mại giảm 0,9% xuống 106,6 tỷ USD. Xuất khẩu tăng trở lại ở mức 1,2% lên 157,2 tỷ USD, chủ yếu nhờ xuất khẩu hàng hóa tiêu dùng tăng 6,3%.

Xuất khẩu thực phẩm tăng 3,6%, trong khi xuất khẩu vật tư công nghiệp tăng 2,6%. Tuy nhiên, xuất khẩu xe cơ giới giảm 3,4% do hoạt động sản xuất bị đình trệ bởi tác động của tình trạng thiếu nguồn cung chất bán dẫn trên toàn cầu. Xuất khẩu tư liệu sản xuất và các mặt hàng khác của Mỹ trong tháng 2 cũng giảm đáng kể.

Trong khi đó, nhập khẩu hàng hóa của Mỹ tăng 0,3% lên 263,7 tỷ USD. Dù nhập khẩu xe cơ giới giảm 9,9%, nhập khẩu thực phẩm giảm 3%, song nhập khẩu vật tư công nghiệp và các hàng hóa khác lại tăng mạnh.

Một số chuyên gia kinh tế Mỹ cho rằng nhu cầu tăng mạnh và sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đã khiến nhập khẩu hàng hóa tăng vượt xa xuất khẩu, dẫn đến thâm hụt thương mại đạt mức cao nhất từ trước tới nay.

2. TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI

Ngày 5/3, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cảnh báo những tác động kinh tế toàn cầu do căng thẳng Nga-Ukraine sẽ trở nên trầm trọng hơn nếu xung đột leo thang.

Giá năng lượng và hàng hóa tăng vọt, với giá dầu lên tới gần 120 USD/thùng, làm gia tăng lạm phát trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn đang chật vật phục hồi từ đại dịch COVID-19. IMF cảnh báo «nếu xung đột leo thang, thiệt hại kinh tế sẽ càng nghiêm trọng hơn,» khi các cú sốc về giá cả hàng hóa sẽ gây tác động trên toàn thế giới, đặc biệt là đối với các hộ gia đình nghèo.

Nhập khẩu ròng về năng lượng khiến các nước châu Á chịu tổn thương khi giá dầu tăng cao vì xung đột Nga – Ukraine. Với việc hơn 40% xuất khẩu của thế giới là từ châu Á, giá cả tăng cao sẽ gây ra tác động lan truyền trên toàn cầu.

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ
DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU NĂM 2021 VÀ NĂM 2022

Đơn vị tính: %

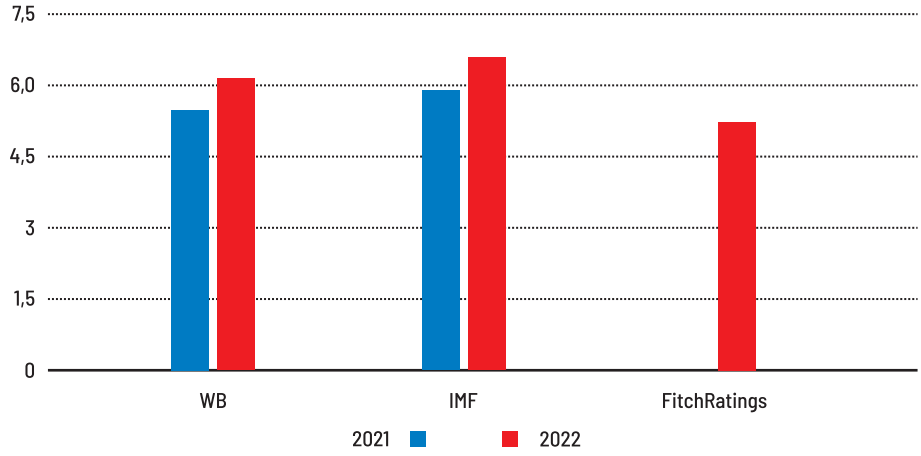

Nguồn: Bloomberg

Ngày 15/3, IMF cho rằng cuộc xung đột ở Ukraine có thể tái định hình về cơ bản trật tự kinh tế toàn cầu trong dài hạn. ***IMF dự kiến sẽ giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 được đưa ra trước đó ở mức 4,4%***. Còn ***Oxford Economics*** ước tính kinh tế toàn cầu chỉ đạt mức ***tăng trưởng 3,8%*** trong năm nay.

Fitch Ratings cũng đưa ra dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 của Mỹ, khu vực đồng EUR và Trung Quốc lần lượt là 3,5%, 3% và 4,8%. Còn ở khu vực Đông Nam Á, Ngân hàng Phát triển châu Á nhận định tăng trưởng năm 2022 của Indonesia đạt 5%, Philippines 6%, Thái Lan 4%, Singapore 4,1% và Malaysia 5,9%.

TĂNG TRƯỞNG GDP 2021 VÀ 2022 CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

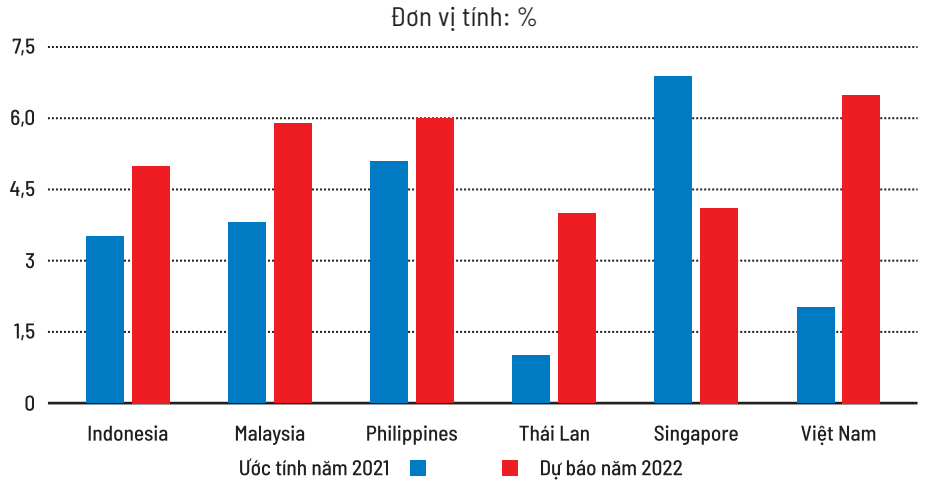

Nguồn: Fitch Ratings

Lạm phát gia tăng sẽ tiếp tục tác động đến các nước thành viên Liên minh châu (EU), tuy nhiên nền kinh tế của liên minh sẽ không rơi vào suy thoái do tình hình căng thẳng tại Ukraine. ***Ngân hàng Trung ương châu Âu ECB dự báo tăng trưởng kinh tế của Khu vực Đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong năm nay sẽ thấp hơn dự báo trước đây 0,5%*** do cuộc khủng hoảng tại Ukraine, tuy nhiên vẫn đạt mức tăng trưởng 3,7% và 2,8% trong năm 2023. ECB cũng dự báo lạm phát trung bình sẽ là 5,1% trong năm 2022, cao hơn nhiều mức mục tiêu 2,0%, và sẽ giảm xuống mức 2,1% vào năm sau.

Trong báo cáo ***ngày 17/3, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định những diễn biến tại Ukraine hiện nay có thể làm giảm mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu "hơn một điểm phần trăm" trong năm đầu tiên*** kể từ sau khi Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt.

Theo OECD, tác động này nếu kéo dài sẽ tạo ra "một cuộc suy thoái nghiêm trọng ở Nga và đẩy lạm phát giá tiêu dùng toàn cầu lên xấp xỉ 2,5 điểm phần trăm." OECD dự báo ngoài hai nước liên quan trực tiếp tình hình xung đột hiện nay là Nga và Ukraine, những thiệt hại về kinh tế sẽ có thể cảm nhận rõ ở các quốc gia châu Âu, do châu lục này phụ thuộc nhiều vào nguồn cung cấp nguyên liệu thô, thực phẩm và năng lượng từ Nga và Ukraine, trong khi giá cả của những mặt hàng này đã bị đẩy lên cao liên quan xung đột. Cụ thể, ***OECD đã hạ GDP toàn cầu trong năm nay xuống 3,5%*** từ mức 4,5% đưa ra trước đó, đồng thời lạm phát toàn cầu sẽ đạt mức 7,5%

Ngày 17/3, hãng xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's (Mỹ) đã công bố "Triển vọng vĩ mô toàn cầu", dự đoán tỷ lệ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực tế của Hàn Quốc năm 2022 đạt 2,7%, giảm 0,3% so với mức dự báo của một tháng trước.

Moody's cũng hạ triển vọng tăng trưởng kinh tế của Nhóm 20 nền kinh tế lớn (G20) năm nay từ 4,3% xuống còn 3,6%, của Mỹ từ 4% xuống 3,7%; các quốc gia khu vực đồng tiền chung Euro từ 4,4% xuống 2,8%, Đức từ 3,8% xuống 1,8%, Anh từ 4,3% xuống 2,8%, Pháp từ 3,8% xuống 2,7%.

Đặc biệt, dự báo tăng trưởng GDP của Nga đã giảm mạnh từ 2% xuống -7%. Hãng xếp hạng tín nhiệm này giải thích chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga nhắm vào Ukraine đã khiến môi trường kinh tế thế giới thay đổi bởi ba nguyên nhân chính.

Theo Viện nghiên cứu kinh tế Ifo, tăng trưởng kinh tế của Đức - nền kinh tế lớn nhất châu Âu- sẽ giảm mạnh so với dự báo được đưa ra trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng tại Ukraine. Tổ chức này ***dự báo tỷ lệ tăng trưởng kinh tế Đức trong năm 2022 chỉ nằm trong khoảng từ 2,2%-3,1%***, giảm mạnh so với mức dự báo 3,7% hồi tháng 12 của viện này. Ngược lại, tỷ lệ lạm phát có khả năng tăng nhanh hơn dự kiến và có thể lên tới 5,1-6,1% trong năm nay, cao hơn nhiều so với mức dự báo 3,3% trước đó.

Ngày 24/3, ***Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD)*** hạ dự báo tăng trưởng kinh tế năm nay, do tác động của cuộc khủng hoảng Ukraine. Tổ chức này cho rằng ***kinh tế toàn cầu sẽ chỉ tăng trưởng 2,6%, so với dự báo trước đó là 3,6%***.

Phần lớn mức suy giảm sẽ xảy ra ở khu vực eurozone, nơi UNCTAD cho rằng tăng trưởng sẽ chỉ còn 1,7%, bằng nửa dự báo trước đây. Cùng với đó, họ hạ dự báo của Mỹ, với GDP có thể chỉ tăng 2,4%, giảm từ 3%.

Ngày 25/3, ***Bộ trưởng Tài chính Mỹ Janet Yellen*** cũng đưa ra cảnh báo tác động từ căng thẳng giữa Nga và Ukraine đang đẩy giá cả hàng hóa lên cao và có nguy cơ làm ***giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2023***. Bộ trưởng Yellen cho biết Mỹ đang làm việc với các đồng minh để tìm cách đảm bảo nguồn cung dầu mỏ và khí đốt trên toàn cầu, qua đó giảm bớt tác động đối với người tiêu dùng.

Ngày 29/3, Cơ quan xếp hạng tín nhiệm ***S&P Global*** dự báo khu vực ***châu Á - Thái Bình Dương sẽ tăng trưởng mạnh mẽ 5,1% trong năm nay*** và khoảng 4,5% vào năm 2023-2025, khiến đây vẫn là khu vực phát triển nhanh nhất thế giới.

S&P Global dự báo tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) về cơ bản không thay đổi vì các nền kinh tế này được coi là có năng lực chống chịu tốt trước cú sốc lạm phát. S&P Global hạ dự báo tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á từ mức 5,6% xuống còn 5% do nhu cầu toàn cầu giảm và xung đột Nga-Ukraine ảnh hưởng lên nền kinh tế khu vực trong năm 2022.

3. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

3.1. Giá vàng

Kim loại quý là mặt hàng có tính nhạy cảm rất cao trước mỗi biến động của kinh tế và địa chính trị. Xung đột Nga - Ukraina lập tức đẩy giá vàng phi thẳng lên mốc 2.049 USD/ounce, tăng 7,7% chỉ trong nửa tháng.

DIỄN BIẾN CỦA GIÁ VÀNG SAU XUNG ĐỘT NGA - UKRAINA

Đơn vị tính: USD/ounce

Nguồn: Bloomberg

Đối với vàng, lãi suất tăng sẽ dẫn đến áp lực giảm giá. Nhưng lãi suất tăng cao, dẫn đến thắt chặt tiền tệ khiến nền kinh tế đi vào tình trạng suy thoái. Vàng sẽ hưởng lợi từ đây do khả năng trú ẩn an toàn, đặc biệt trong bối cảnh chiến sự Nga và Ukraine chưa có dấu hiệu giảm nhiệt.

3.2. Tỷ giá

USD tiếp tục tăng mạnh trong phiên vừa qua, trong khi euro giảm xuống mức thấp mới khi căng thẳng giữa Nga và Ukraine vẫn chưa hạ nhiệt. Tại Châu Á, chỉ số đồng nhân dân tệ cao kỷ lục lịch sử. Vàng và Bitcoin diễn biến ngược chiều khi vàng có lúc vượt 2.000 USD trong khi Bitcoin xuống dưới 39.000 USD.

CHỈ SỐ DOLLAR INDEX

Nguồn: Bloomberg

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ MỘT SỐ ĐỒNG TIỀN TRONG KHU VỰC TÍNH TỪ ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị tính: %

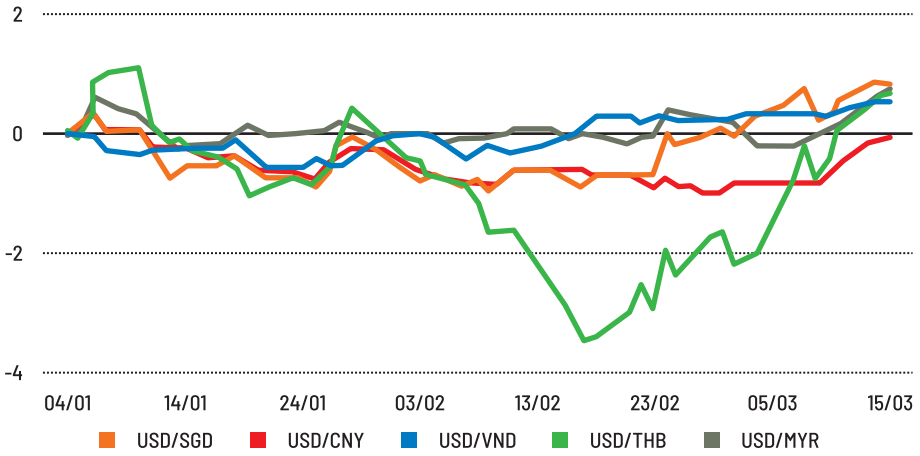

Nguồn: Bloomberg

3.3. Lãi suất

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ phải đối mặt với thách thức to lớn là bắt đầu rút lại các biện pháp hỗ trợ kinh tế thời dịch bệnh. Song, thời điểm nhóm họp của ngân hàng trung ương Mỹ (NHTW) không thực sự lý tưởng.

***Ngày 16/3**, **Fed** kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ định kỳ kéo dài hai ngày bằng tuyên bố **nâng lãi suất 0,25 điểm phần trăm, từ khoảng 0-0,25% trước đó lên 0,25-0,5%**.* Đây là đợt nâng lãi suất đầu tiên của Fed kể từ năm 2018. Mức lãi suất gần 0 đã được Fed duy trì kể từ đầu năm 2020, khi Covid-19 mới trở thành đại dịch toàn cầu.

Từ ngày 11/3 đến 17/3/2022, lãi suất liên ngân hàng (LSLNH) các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 2 tuần có chung diễn biến tăng trở lại, lần lượt ở mức 0,08%; 0,07% và 0,43% lên 2,19%; 2,22% và 2,74%/năm.

Theo đó, lãi suất liên ngân hàng trung bình từ đầu năm tới nay của các kỳ hạn đêm, 1 tuần và 2 tuần hiện lần lượt ở mức 2,12%; 2,26% và 2,43%/năm, so với mức quanh và dưới 1% trong 2 năm 2020-2021.

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

Đơn vị tính: %

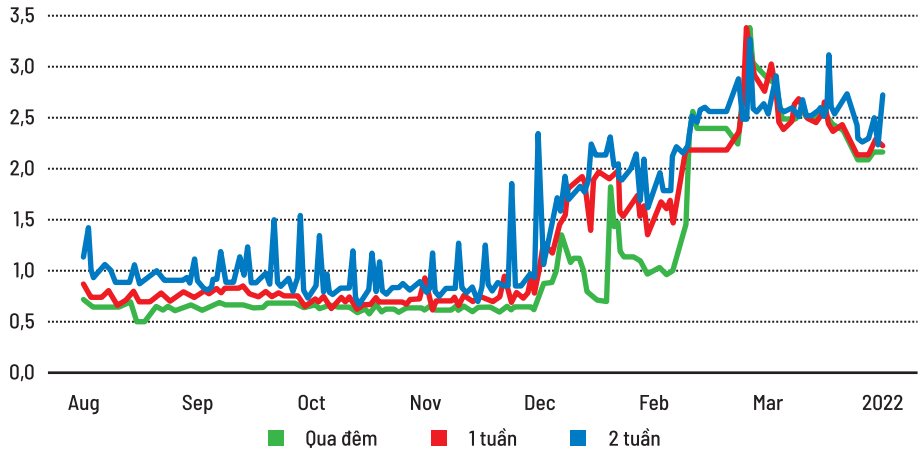

Nguồn: Bloomberg

Theo CNBC, thị trường đang kỳ vọng NHTW Mỹ sẽ tăng lãi suất 7 lần trong năm nay – đồng nghĩa với việc lãi suất sẽ được điều chỉnh trong mỗi cuộc họp. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn chia rẽ về việc liệu Fed sẽ nâng lãi suất thêm 25 hay 50 điểm cơ bản trong cuộc họp tháng 5 nếu lạm phát tiếp tục đi lên.

Hầu hết các nhà kinh tế kỳ vọng Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) sẽ báo hiệu 1 hoặc nhiều đợt tăng lãi suất.

KỲ VỌNG CỦA CÁC CHUYÊN GIA

(Khảo sát của Bloomberg tiến hành ngày 7 - 10/3)

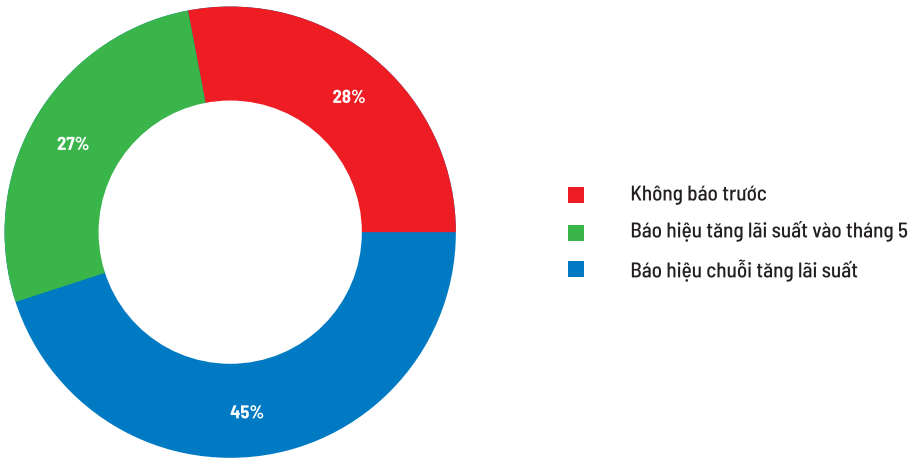

Nguồn: Bloomberg

Ngân hàng Goldman Sachs dự đoán, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) sẽ tiếp tục nâng lãi suất vào tháng 5 và tháng 6 tới đây với mức khoảng 1%, và sau đó tăng thêm 1% cho đến hết năm 2022.

3.4. Chứng khoán

Thị trường ***chứng khoán Mỹ*** đóng cửa trong sắc đỏ sau khi Chủ tịch Fed Jerome Powell nhận định lạm phát đang quá cao và Fed sẽ hành động mạnh tay để kiểm soát.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN MỸ TỪ ĐẦU NĂM 2022 ĐẾN 21/3

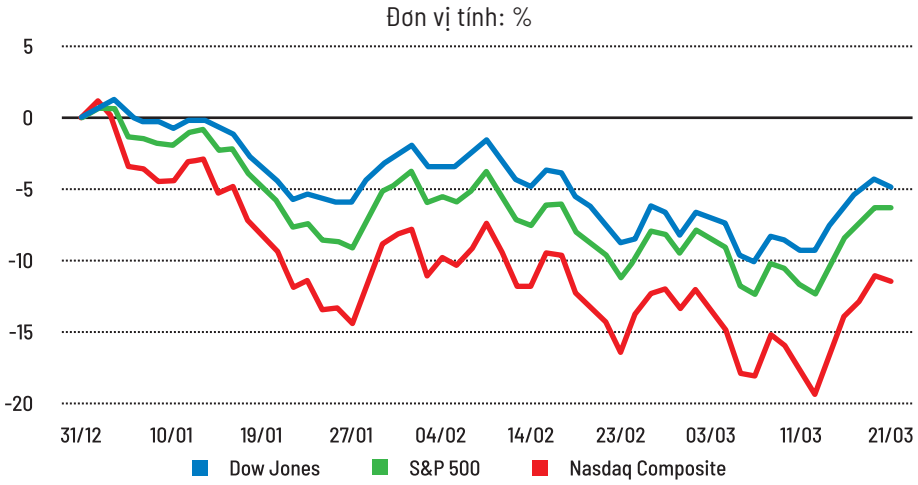

Nguồn: S&P Dow Jones Indices, Fed st. Louis

MỨC TĂNG/GIẢM HÀNG NGÀY CỦA DOW JONES TỪ ĐẦU THÁNG 3

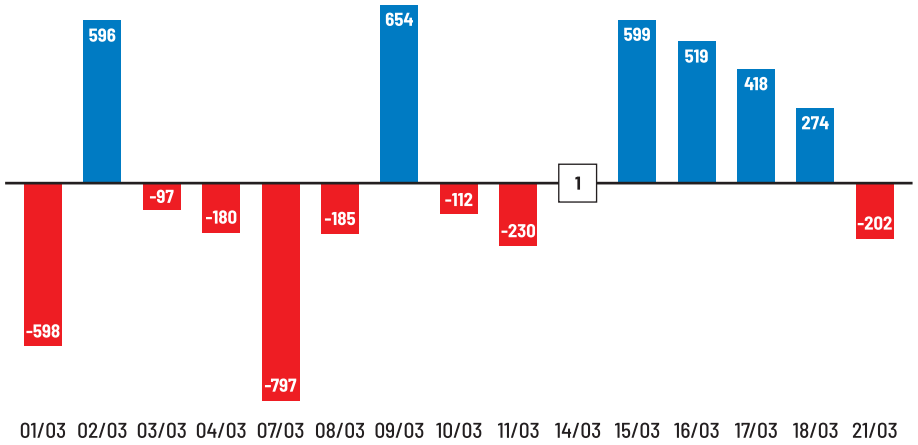

Nguồn: S&P Dow Jones Indices, Fed st. Louis

Chứng khoán châu Á chìm trong sắc đỏ trong nửa cuối tháng 3 vì áp lực từ cả tình hình dịch bệnh Trung Quốc, xung đột Nga - Ukraine và kỳ vọng Mỹ tăng lãi suất lần đầu sau 3 năm. Giá dầu và vàng cũng tiếp tục giảm xuống.

Dẫn đầu xu hướng trên là chứng khoán Trung Quốc, các nhà đầu tư lo ngại số ca nhiễm Covid-19 tăng nhanh ở Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của nước này trong quý đầu tiên.

Chứng khoán Trung Quốc và Hồng Kông nối tiếp đà tăng ấn tượng trong ngày 16/03, khi nỗ lực ổn định thị trường tài chính từ phía Chính phủ Trung Quốc thu hút người mua trở lại thị trường.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRUNG QUỐC

Đơn vị tính: %

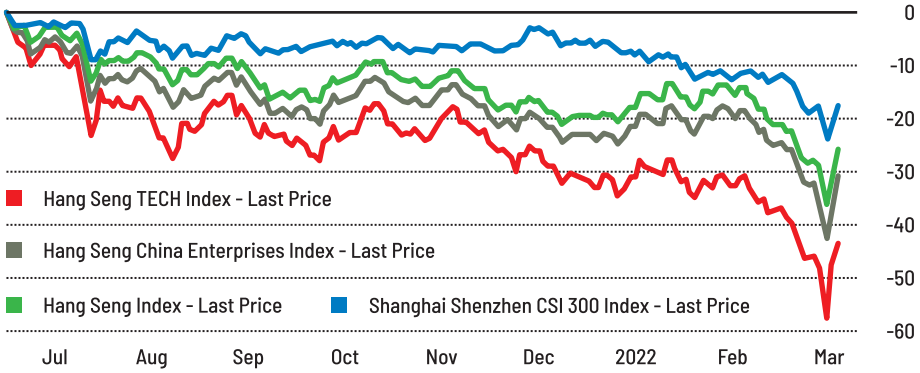

Nguồn: Bloomberg

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ SHANGHAI COMPOSITE CÁC PHIÊN GẦN ĐÂY

Nguồn: Bloomberg

3.5. Lạm phát

Giá cả mọi loại nhiên liệu đến hàng hoá liên tục tăng cao trong khi kinh tế đang hồi phục sau COVID-19. Các ngân hàng trung ương sẽ phải đau đầu với thách thức kép - vừa kiểm soát giá cả, vừa phát triển kinh tế. Trong tháng đầu tiên khi chiến sự nổ ra, lạm phát trên toàn Liên minh Châu Âu đã đạt mức cao kỷ lục tới 6,2%. Phần lớn do chi phí năng lượng tăng cao.

Các nhà kinh tế Phố Wall dự đoán FOMC sẽ nâng dự báo lạm phát cả năm 2022 từ mức 2,7% hồi tháng 12 năm ngoái lên 3,9%. Ước tính lạm phát cho các năm sau đó sẽ không mấy thay đổi, lần lượt là 2,3% và 2,1% cho các năm 2023 và 2024.

Trong khi lạm phát tăng cao đang là xu hướng chủ đạo của nền kinh tế thế giới, xu hướng ngược lại vẫn xuất hiện ở một số quốc gia, trong đó điển hình phải kể đến Trung Quốc. Áp lực lạm phát tiếp tục duy trì mức thấp trong đầu năm 2022, với mức tăng chỉ 0,9% so với cùng kỳ.

Lạm phát Trung Quốc chủ yếu chịu áp lực từ giá năng lượng tăng cao, tuy nhiên mức độ có phần nhẹ hơn so với Mỹ và châu Âu. Trong khi đó, lạm phát từ giá thực phẩm và các cấu phần khác (nhà ở, tiêu dùng, dịch vụ) ở mức gần như không đáng kể.

DIỄN BIẾN LẠM PHÁT TRUNG QUỐC VÀ MỸ

Đơn vị tính: % yoy

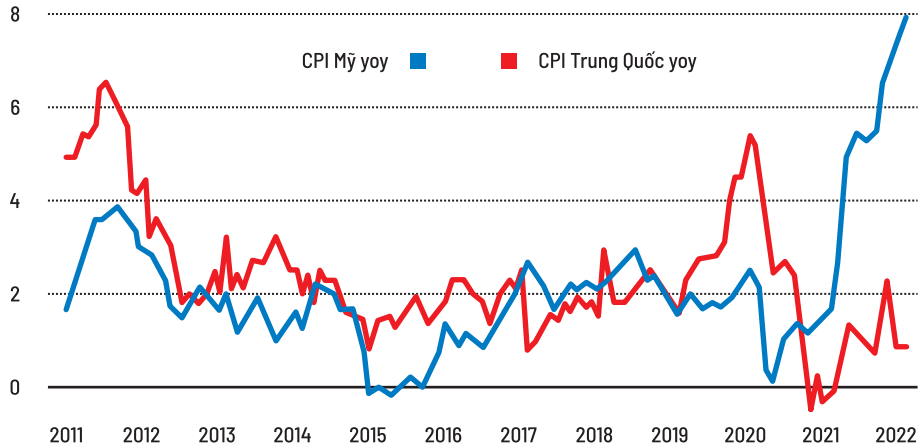

Nguồn: Refinitiv, IMF

LẠM PHÁT TẠI MỘT SỐ KHU VỰC TỪ CÁC CẤU PHẦN

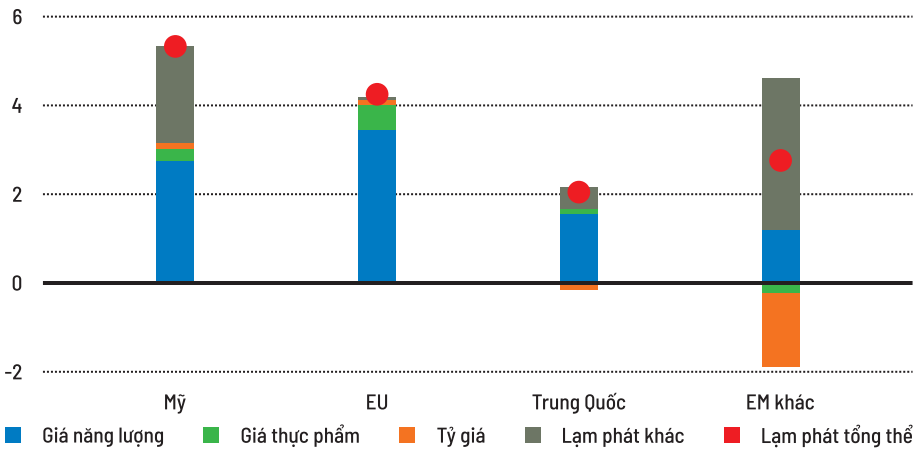

Nguồn: Refinitiv, IMF

Sự trái ngược về xu hướng lạm phát giữa Trung Quốc và các nền kinh tế khác có thể kể tới bốn nguyên nhân chủ yếu như:

- *Giá thực phẩm;*
- *Sức tiêu dùng nội địa;*
- *Chính sách tiền tệ;*
- *Các biện pháp kiểm soát của Nhà nước.*

DỰ BÁO LẠM PHÁT TOÀN CẦU NĂM 2022 CỦA MỘT SỐ TỔ CHỨC

Đơn vị tính: %

KHU VỰC	HSBC			JP Morgan			
	2021	2022F	2023F	2022F	2Q 2022F	4Q 2022F	2Q 2023F
Toàn cầu	3,8	6,5	4,2	5,4	6,0	4,8	2,7
Nhóm KT phát triển (AE)	3,2	6,0	2,8	5,4	6,3	4,4	2,2
Mỹ	4,7	6,9	3,1	6,7	7,4	5,2	2,8
Eurozone	2,6	6,5	2,8	5,3	6,3	3,9	1,2
Nhóm KT đang PT (EM)	4,1	6,8	5,1	5,4	5,4	5,3	3,6
Trung Quốc	0,9	2,1	2,3	1,9	1,4	2,4	2,7
EM khác	5,7			8,9	9,5	8,2	4,4

3.6. Chính sách điều hành

Ngân hàng Thế giới (WB) vừa phê duyệt gói ***hỗ trợ bổ sung 489 triệu USD*** cho Ukraine, sẽ giải ngân ngay lập tức và gọi đây là "khoản hỗ trợ cho sự phục hồi từ tình trạng kinh tế khẩn cấp ở Ukraine".

Gói hỗ trợ được Hội đồng WB phê duyệt bao gồm số tiền cho vay thêm 350 triệu USD và các khoản bảo lãnh trị giá 139 triệu USD. Khoản hỗ trợ được giải ngân nhanh chóng này sẽ giúp Chính phủ Ukraine cung cấp các dịch vụ quan trọng cho người dân, trong đó có tiền lương cho nhân viên bệnh viện, lương hưu cho người già và các chương trình xã hội cho những người dễ bị tổn thương.

Tuyên bố chung ngày 1/3 của WB và IMF nêu rõ các thể chế tài chính này đang hợp tác và cùng chuẩn bị gói hỗ trợ 3 tỷ USD trong những tháng tới. Trong đó, gói giải ngân nhanh nhất trị giá 350 triệu USD sẽ được đệ trình để ban lãnh đạo phê duyệt ngay tuần này. Tiếp theo đó là gói 200 triệu USD giải ngân nhanh để hỗ trợ y tế và giáo dục.

Ngày 23/3, Thủ tướng Nhật Bản Fumio Kishida thông báo ông sẽ chỉ thị soạn thảo các biện pháp kinh tế mới vào tuần tới nhằm giảm thiểu tác động của việc giá hàng hóa leo thang. Trước mắt, ***Chính phủ Nhật Bản dự định sẽ soạn thảo các biện pháp ngắn hạn và sử dụng quỹ dự phòng trị giá 5.500 tỷ yen (45,41 tỷ USD)*** trong ngân sách của tài khóa 2022 để tài trợ cho việc thực hiện các biện pháp này. Sau đó, vào tháng Sáu, Chính phủ sẽ tiếp tục xây dựng gói kích thích kinh tế quy mô lớn.

- *Nga chi 1.000 tỷ ruble hỗ trợ nền kinh tế*

Ngày 15/3, Thủ tướng Liên bang Nga Mikhail Mishustin cho biết kế hoạch hỗ trợ nền kinh tế Nga bao gồm hơn 100 sáng kiến trị giá khoảng 1.000 tỷ ruble (tương đương 10 tỷ USD).

Chính phủ đã chuẩn bị đầy đủ các biện pháp, nhiều biện pháp trong số đó đã được đưa vào dự thảo kế hoạch hành động ưu tiên. Đây là một văn bản rất linh hoạt, sẽ được cập nhật liên tục và ban hành theo từng giai đoạn, tuỳ thuộc vào sự phát triển của tình hình.

- *Pháp công bố gói cứu trợ kinh tế ứng phó việc giá năng lượng tăng*

Ngày 16/3, Thủ tướng Pháp Jean Castex đã công kế hoạch cứu trợ nền kinh tế trị giá khoảng 20 tỷ euro nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực từ việc giá năng lượng và nguyên liệu đầu vào tăng mạnh do cuộc xung đột tại Ukraine.

Theo nội dung được công bố, mức hỗ trợ 15 cent cho mỗi lít nhiên liệu được Thủ tướng Pháp thông báo ngày 12/3 sẽ được mở rộng, áp dụng cho cả các phương tiện sử dụng khí đốt tự nhiên và khí tự nhiên hoá lỏng. Biện pháp này sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 1/4 và dự kiến sẽ kéo dài trong ít nhất 4 tháng tới.

Nội dung cứu trợ thứ hai là hỗ trợ các doanh nghiệp có hoá đơn năng lượng chiếm trên 3% tổng doanh thu. Cụ thể, nếu các doanh nghiệp này có hoá đơn điện hay khí đốt tăng từ 40% trở lên sẽ được nhận một khoản trợ cấp tương đương 50% chi phí năng lượng phụ trội và mức hỗ trợ cao nhất có thể lên tới 25 triệu euro.

Kế hoạch cứu trợ mới cũng đặc biệt ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp và ngư nghiệp. Theo đó, một gói cứu trợ trị giá 400 triệu euro sẽ được thực hiện để hỗ trợ người chăn nuôi đang phải đối mặt với giá thức ăn chăn nuôi tăng cao; trong khi ngư dân Pháp sẽ được hỗ trợ 35 cent cho mỗi lít dầu diesel để bù đắp cho sự tăng giá năng lượng.

PHẦN II

KINH TẾ VIỆT NAM

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 3/2022

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I năm 2022 ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 4,72% của quý I năm 2021 và 3,66% của quý I năm 2020 nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,85% của quý I năm 2019.

Điểm nhấn của tăng trưởng quý I là từ khu vực dịch vụ. Khu vực dịch vụ trong quý I năm 2022 tăng trưởng khởi sắc khi nhiều hoạt động dịch vụ sôi động trở lại.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ I/2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC

Đơn vị tính: %

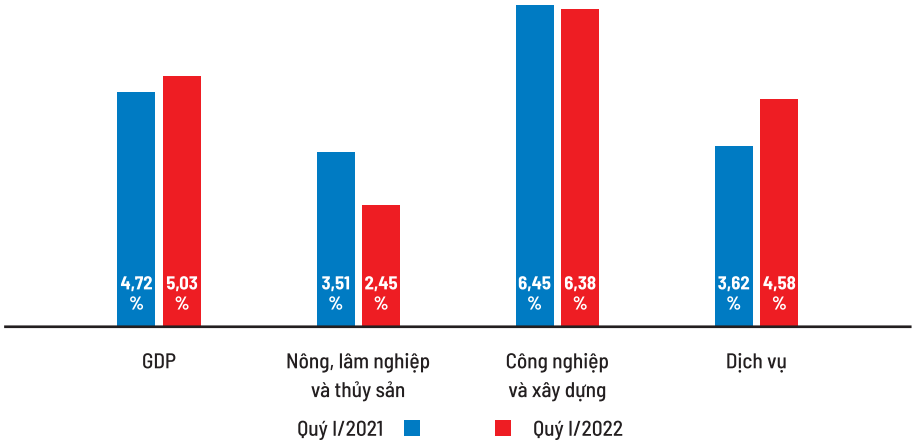

Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.1 Chỉ số giá tiêu dùng

Giá xăng dầu, giá gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới; giá nhà ở thuê tăng trở lại sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát; giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và giá xăng dầu là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2022 tăng 0,7% so với tháng trước, tăng 1,91% so với tháng 12/2021 và tăng 2,41% so với cùng kỳ năm 2021.

DIỄN BIẾN CPI QUA CÁC THÁNG

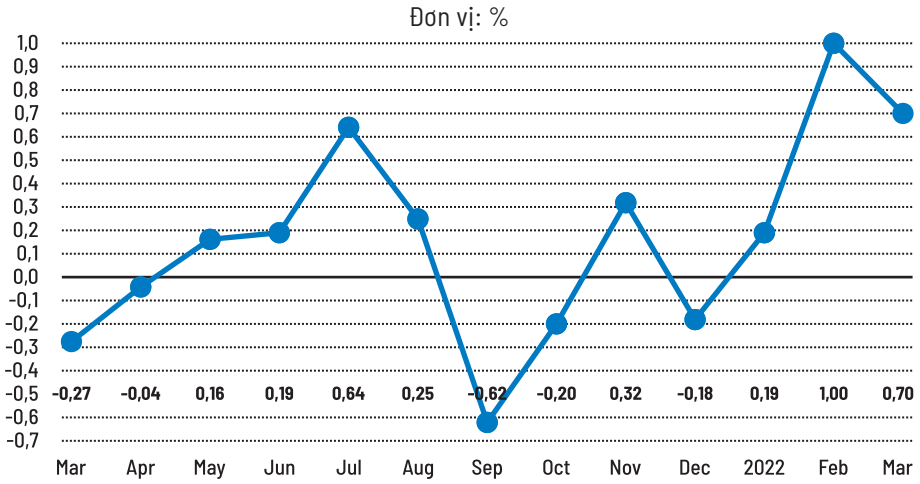

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tính chung quý I/2022, CPI tăng 1,92% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 0,81%.

1.1.2 Đầu tư

Tính đến ngày 20/3/2022, vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt trên 8,9 tỷ USD, bằng 87,9% so với cùng kỳ năm 2021.

Cụ thể, trong quý đầu năm, có 322 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (tăng 37,6% so với cùng kỳ), với tổng vốn đăng ký đạt trên 3,21 tỷ USD (giảm 55,5% so với cùng kỳ).

CƠ CẤU ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 THEO THÀNH PHẦN VỐN ĐẦU TƯ

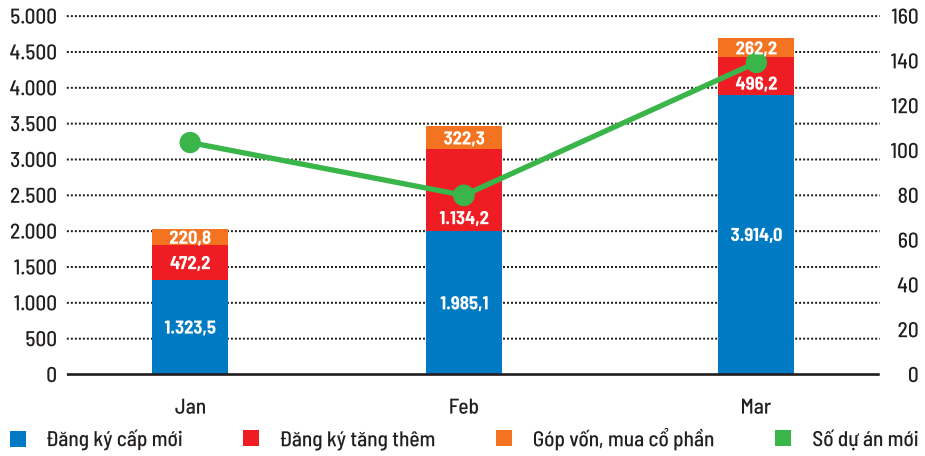

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tình hình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đã ngày càng tích cực hơn, khi điều chỉnh vốn và góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đều tăng so với cùng kỳ cả về số lượng và vốn đầu tư. Nhiều dự án sản xuất, chế tạo các sản phẩm điện tử, công nghệ cao được mở rộng vốn với quy mô lớn trong 3 tháng đầu năm.

Việc mở cửa du lịch từ ngày 15/3, cùng với chính sách miễn thị thực cho một số quốc gia; xu hướng dịch chuyển vốn của các nhà đầu tư châu Âu do ảnh hưởng của xung đột Nga - Ukraine cũng sẽ tác động tới thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong thời gian tới.

1.1.3 Chỉ số sản xuất

Điểm nhấn của tăng trưởng quý I là từ khu vực dịch vụ. Khu vực dịch vụ trong quý I năm 2022 tăng trưởng khởi sắc khi nhiều hoạt động dịch vụ sôi động trở lại.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, đóng góp 5,76% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,38%, đóng góp 51,08%; khu vực dịch vụ tăng 4,58%, đóng góp 43,16%.

Sản xuất công nghiệp trong quý I năm 2022 tiếp tục khởi sắc với giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 7,07% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,79%; sản xuất và phân phối điện tăng trưởng ổn định; ngành khai khoáng tăng trưởng dương chủ yếu do khai thác than và quặng kim loại tăng.

CƠ CẤU GDP QUÝ I/2022

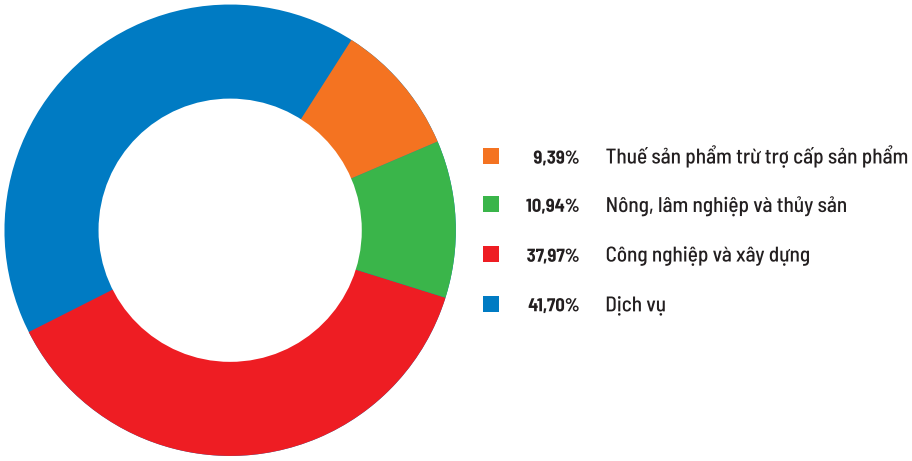

Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.4 Xuất nhập khẩu

Trong tháng 3, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa hồi phục mạnh mẽ với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 66,73 tỷ USD, tăng 36,8% so với tháng trước và tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung quý I, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 176,35 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 12,9%; nhập khẩu tăng 15,9%.

- *Xuất khẩu*

Tổng trị giá hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 3/2022 đạt 15,32 tỷ USD, tăng 5,6% so với kỳ 2 tháng 2/2022, nhờ một số nhóm hàng như: điện thoại các loại & linh kiện tăng 27,2%; gỗ & sản phẩm từ gỗ tăng 15,1%; dầu thô tăng 85,2%... Luỹ kế đến hết ngày 15/3, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam đạt 69,78 tỷ USD, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2021.

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU MỘT SỐ NHÓM HÀNG LỚN
LŨY KẾ TỪ NGÀY 1-15/3/2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021

Đơn vị tính: %

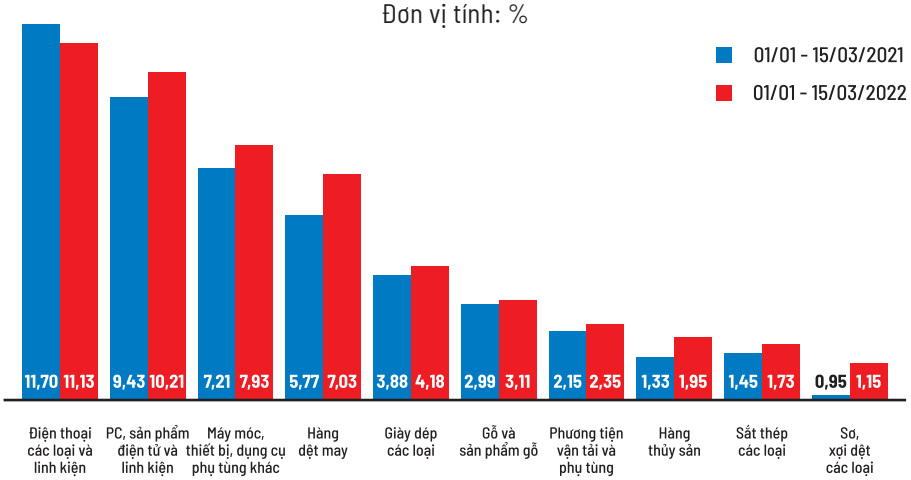

Nguồn: Tổng cục Hải quan

▪ *Nhập khẩu*

Tổng trị giá hàng hoá nhập khẩu của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 3/2022 đạt 15,23 tỷ USD, tăng 20,9% so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 2/2022 chủ yếu do sự tăng trưởng của một số nhóm hàng như: máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện tăng 17,7%; máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng tăng 19,8%; vải các loại tăng tới 65%... Như vậy, tính đến hết ngày 15/3, tổng trị giá nhập khẩu của cả nước đạt 70,3 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2021.

TRỊ GIÁ NHẬP KHẨU CỦA MỘT SỐ NHÓM HÀNG LỚN
LŨY KẾ TỪ NGÀY 1-15/3/2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021

Đơn vị tính: %

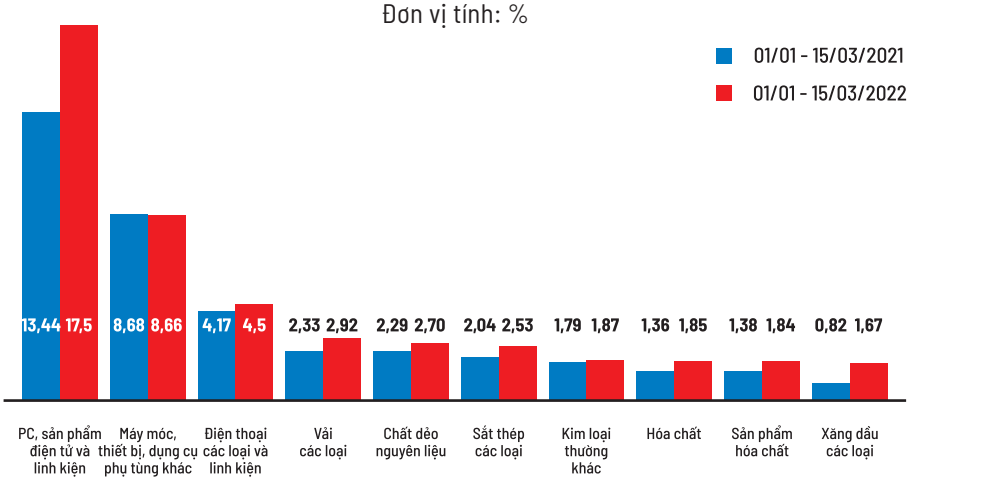

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trị giá nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp FDI trong kỳ này đạt 9,92 tỷ USD, tăng 19% so với kỳ 2 tháng 2/2022. Tính đến hết ngày 15/3, tổng trị giá nhập khẩu của nhóm các doanh nghiệp này đạt 46,59 tỷ USD, tăng 15,9% (tương ứng tăng 6,39 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2021, chiếm tới 66,3% tổng trị giá nhập khẩu của cả nước...

1.2. Thị trường tài chính – tiền tệ

1.2.1. Lãi suất

Lãi suất được điều hành phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát và mục tiêu của chính sách tiền tệ. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục giữ nguyên mức lãi suất điều hành, duy trì nguồn vốn chi phí thấp để các tổ chức tín dụng có điều kiện giảm lãi suất cho vay; giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực để hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Lãi suất tiền gửi bình quân bằng đồng Việt Nam của ngân hàng thương mại trong nước ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3%-3,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,2%-5,7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng và 6,1%-6,9% đối với kỳ hạn trên 24 tháng.

Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng đồng Việt Nam đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 4,3%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (4,5%/năm).

1.2.2. Tỷ giá trung tâm

Tỷ giá USD/VND nửa đầu tháng 3 có diễn biến trái chiều khi chênh lệch giữa tỷ giá tự do đối với tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng. So với cuối tháng 2, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do giảm 40 đồng/USD và được giao dịch ở mức 23.465 đồng/USD. trong khi đó, tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.186 đồng/USD, tăng 49 đồng/USD và 23.040 đồng/USD, tăng 63 đồng/USD.

TỶ GIÁ USD/VND

Đơn vị tính: VNĐ

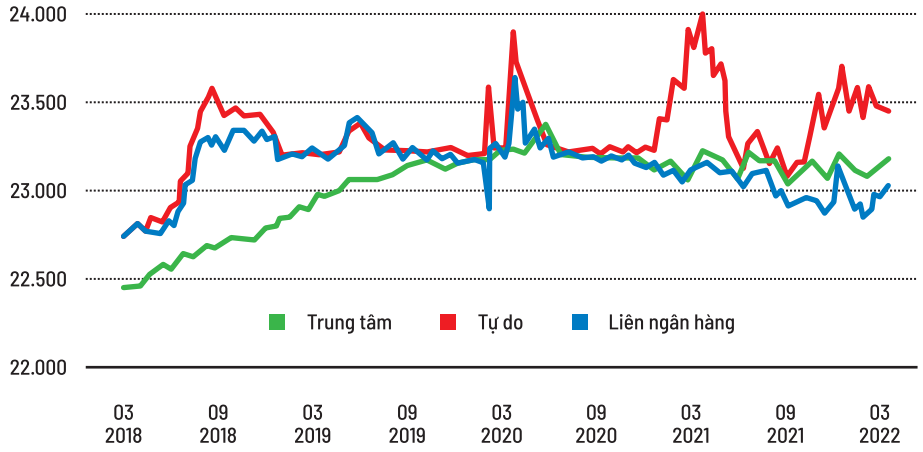

Nguồn: Bloomberg

DIỄN BIẾN GIÁ VND SO VỚI CÁC ĐỒNG TIỀN LỚN KHÁC TÍNH TỪ ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị tính: %

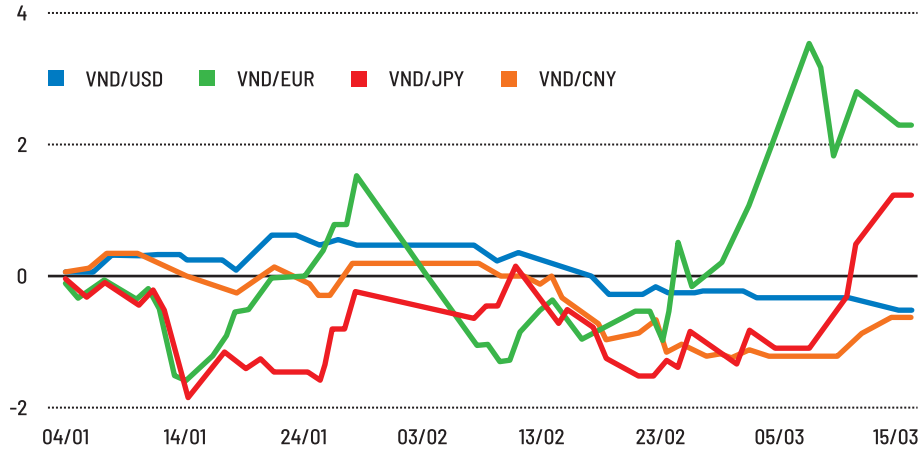

Nguồn: Bloomberg

1.2.3. Chứng khoán

Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 25/3/2022, chỉ số VNIndex đạt 1.498,5 điểm, tăng 0,5% so với thời điểm ngày 31/12/2021. Đến ngày 14/3/2022 mức vốn hóa thị trường đạt 7.628,6 nghìn tỷ đồng, tăng 28% so với cùng thời điểm năm 2021.

Trong tháng 3/2022, giá trị giao dịch bình quân đạt 34.994 tỷ đồng/phiên, tăng 27% so với tháng trước. Tính chung quý 1/2022, giá trị giao dịch bình quân đạt 31.409 tỷ đồng/phiên, tăng 18,1% so với bình quân năm trước. Trên thị trường trái phiếu, giá trị giao dịch bình quân trong tháng 3/2022 đạt 11.217 tỷ đồng/phiên, giảm 20,2% so với tháng trước.

Tính từ đầu năm đến nay, giá trị giao dịch bình quân đạt 13.149 tỷ đồng/phiên, tăng 15,3% so với bình quân năm 2021. Thị trường này hiện có 424 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt hơn 1.606 nghìn tỷ đồng, tăng 2% so với cuối năm 2021.

Theo sau đà tăng giá dầu Brent, giá cổ phiếu dầu khí tại Việt Nam đã tăng 60,2% kể từ đầu năm 2021, vượt trội so với VN-Index (+31,1% trong cùng giai đoạn).

Trong đó, BSR có mức tăng 159%, PVD tăng 105%, PVS tăng 92% và PVT tăng 84%.

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU DẦU KHÍ
SO VỚI GIÁ DẦU BRENT VÀ VN-INDEX KỂ TỪ NĂM 2021

Đơn vị tính: %

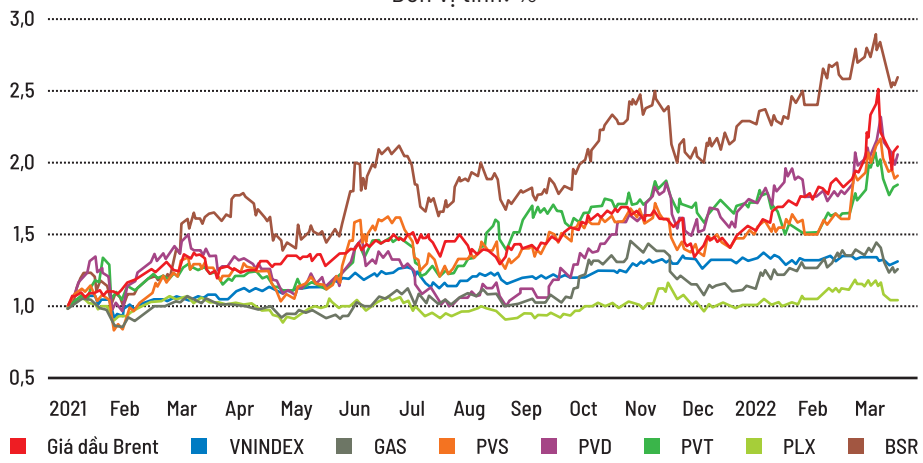

Nguồn: Bloomberg

Liên quan đến sự việc Chủ tịch HĐQT FLC Trịnh Văn Quyết bị khởi tố, bắt tạm giam về hành vi "thao túng thị trường chứng khoán", đại diện Sacombank khẳng định các khoản vay của FLC đảm bảo tuân thủ pháp luật và an toàn. Sacombank là một trong những nhà băng cấp tín dụng nhiều nhất cho FLC và các doanh nghiệp liên quan tính đến hiện tại.

1.2.4. Giá vàng

Thị trường vàng đang được hưởng lợi đáng kể từ khi chiến sự Nga và Ukraine bước sang tháng thứ 2. Nguyên nhân nhà đầu tư vẫn lo ngại tính bất ổn từ đây, mà đã đưa tiền vào vàng mới mục đích trú ẩn an toàn.

DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN NAY

Đơn vị tính : Triệu đồng/lượng

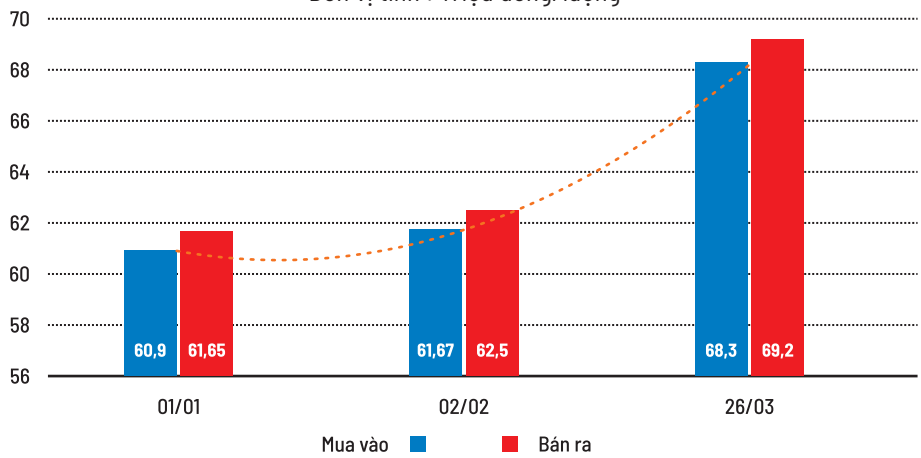

Nguồn: Bloomberg

Trong 17 nhà phân tích Phố Wall đã tham gia cuộc khảo sát thị trường kim loại quý của Kitco News, 12 nhà phân tích (tương đương 71%) dự đoán giá vàng tăng vào tuần tới; đồng thời, chỉ 4 người (24%) đã dự báo giá giảm; duy nhất 1 vị chuyên gia (6%) cho ý kiến trung lập giá.

1.2.5. Tăng trưởng tín dụng

Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tính đến thời điểm 21/3/2022 đạt 4,03% so với cuối năm 2021, cao hơn nhiều mức tăng cùng thời điểm năm 2021 là 1,47%.

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG TOÀN NGÀNH KINH TẾ TỪ ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị tính: %

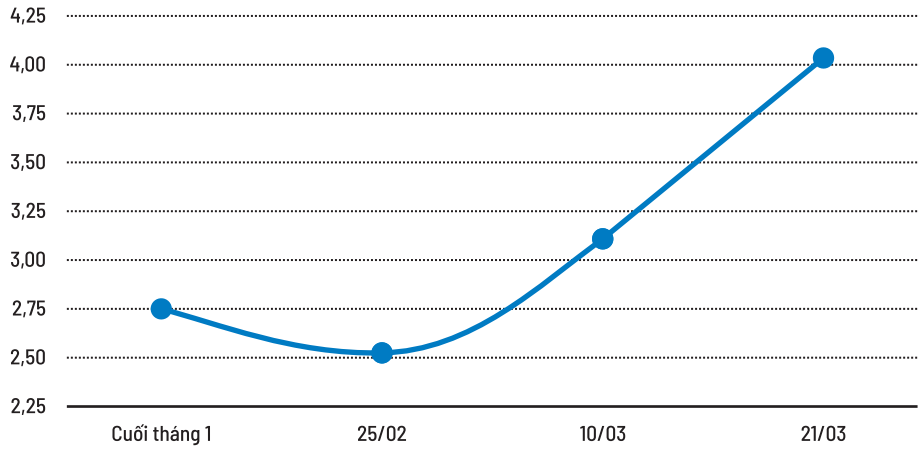

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sự phục hồi mạnh mẽ của tín dụng trong giai đoạn đầu năm 2022 phản ánh nhu cầu tín dụng tăng dần của doanh nghiệp sau khi bị giãn đoạn do dịch bệnh và cùng với nỗ lực hỗ trợ bơm vốn rẻ của hệ thống ngân hàng thông qua các chương trình cho vay ưu đãi.

Cụ thể, VCB đang triển khai chương trình lãi suất ưu đãi với quy mô 49 nghìn tỷ đồng dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong thời gian từ 15/3/2022 đến hết ngày 31/3/2023 và lãi suất từ 5,6%-8,3%/năm.

BIDV, tương tự cũng thực hiện chương trình ưu đãi tín dụng với quy mô 200.000 tỷ đồng, trong đó 100.000 tỷ đồng dành cho khách hàng cá nhân vay vốn sản xuất kinh doanh ngắn hạn với lãi suất ưu đãi chỉ từ 5%/năm (kỳ hạn dưới 6 tháng) và 5,5%/năm cho kỳ hạn 6-12 tháng.

Từ đó, SSI duy trì quan điểm mặt bằng lãi suất trên thị trường đã tạo đáy và kỳ vọng nhích tăng dần về cuối năm. Mức tăng lãi suất sẽ phụ thuộc nhiều vào khả năng hồi phục của nền kinh tế và diễn biến của lạm phát.

1.2.6. Lạm phát

Lạm phát cơ bản tháng 3/2022 tăng 0,29% so với tháng trước, tăng 1,09% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý I/2022, lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,81% so với bình quân cùng kỳ năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 1,92%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.

1.2.7. Thu chi NSNN

Tổng thu ngân sách nhà nước 15 ngày đầu tháng 3/2022 ước tính đạt 31,9 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/3/2022 đạt 359,9 nghìn tỷ đồng, bằng 25,5% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách nhà nước trong 15 ngày đầu tháng 3/2022 ước tính đạt 56,8 nghìn tỷ đồng; lũy kế từ đầu năm đến thời điểm 15/3/2022 đạt 278,8 nghìn tỷ đồng, bằng 15,6% dự toán năm, trong đó: Chi thường xuyên đạt 205 nghìn tỷ đồng, bằng 18,4%; chi đầu tư phát triển 47,4 nghìn tỷ đồng, bằng 9%; chi trả nợ lãi 26,2 nghìn tỷ đồng, bằng 25,3%.

2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

2.1. Về chủ chương, chính sách

Ngày 10/03 vừa qua, ***Bộ Tài chính lại đề xuất giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, mức cao nhất là 2.000 đồng/lít xăng***. Tuy nhiên, trong phiên điều chỉnh giá xăng ngày 11/03/2022, giá xăng tăng thêm gần 3.000 đồng lên mức 29.824 đồng/lít.

Các chuyên gia VEPR tính toán với 2 kịch bản như sau: Kịch bản thứ 1, so với tháng 11/2021, giá xăng tăng 25%, khiến cho CPI tăng lên khoảng 0,9 điểm phần trăm, mà theo đề xuất giảm thuế môi trường 2.000 đồng với xăng sẽ kéo giảm CPI 0,3 điểm phần trăm, khiến tác động của tăng giá xăng lên CPI ở mức 0,6%.

Kịch bản thứ 2 so với cùng kỳ năm ngoái (giữa tháng 3/2021), giá xăng đã tăng lên 67%, khiến CPI tăng là 2,4%. Nếu giảm 2.000 đồng thuế bảo vệ môi trường, CPI sẽ kéo giảm 0,4 điểm phần trăm, khiến tác động của tăng giá xăng lên CPI ở mức 2%.

Với mục tiêu kiềm chế lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng, VEPR đề xuất bên cạnh việc giảm cố định 2.000 đồng từ thuế bảo vệ môi trường Bộ Tài chính nên cân nhắc xem xét giảm thêm thuế nhập khẩu và/hoặc tạm miễn thuế tiêu thụ đặc biệt đến 31/12 tới. Lý do quan trọng là so với việc giảm một mức cố định, việc giảm/miễn các loại thuế tính trên tỷ lệ % giá thành sẽ đảm bảo tính linh hoạt và khả năng tác động tới các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế hơn so với mức giảm cố định mà Bộ Tài chính đang đề xuất.

2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam đang nhận được những đánh giá tích cực từ các tổ chức quốc tế.

Trong báo cáo tháng 3, ***Ngân hàng Thế giới vẫn giữ nhận định*** khả quan đó là nền ***kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy khả năng chống chịu và hồi phục***. Những chỉ số kinh tế mới nhất được các báo cáo quốc tế đưa ra tiếp tục cho thấy sự vững vàng đi lên của nền kinh tế.

Mới đây, Khối nghiên cứu của ***Ngân hàng HSBC Việt Nam*** công bố báo cáo kinh tế mới của tháng 3 với tiêu đề «Vietnam at a glance: Động cơ cũ, sức bật mới». Trong đó, HBSC ***nhận định kinh tế Việt Nam đã lấy lại thế chủ động nhờ tình hình xuất khẩu và thu hút FDI tăng trưởng ổn định***.

Tờ Modern Dilomacy đã dành cụm từ đặc biệt «quỹ đạo phát triển mạnh mẽ» để mô tả về hiện trạng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Các nhà đầu tư Hoa Kỳ đánh giá Việt Nam là một trong những ngôi sao sáng ở Đông Nam Á với tốc độ tăng trưởng khá sau đại dịch.

Báo cáo mới đây của ***VNDIRECT ước tính, tăng trưởng GDP quý 1/2022 của Việt Nam không đổi ở mức 5,5% so với cùng kỳ***. Trong cả năm 2022, VNDIRECT giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP của nền kinh tế Việt Nam ở mức 7,5%

VNDIRECT DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	Ước 2021	Dự báo 2022	Dự báo 1Q 2022
Tăng trưởng GDP *(% svck)*	7,1	7,0	2,9	2,6	7,5	5,5
CPI bình quân *(% svck)*	3,5	2,8	3,2	1,8	3,5	2,3
Tăng trưởng tín dụng *(% từ đầu năm)*	13,9	13,7	12,1	13,6	14,0	3,0-4,0
Tăng trưởng M2 *(% từ đầu năm)*	12,4	14,8	14,7	10,7	10,3	2,0-3,0
L.suất tái cấp vốn *(%)*	6,3	6,0	4,0	4,0	4,0-4,5	4,0
L.suất huy động 12 tháng cuối kỳ *(%)*	6,8	6,8	5,6	5,6	6,0	5,7
Lợi suất trái phiếu CP 10 năm *(%)*	5,1	3,4	2,4	2,1	2,8	2,3
Tỉ giá USD/VNĐ *(% từ đầu năm)*	1,8	1,4	0,2	-1,2	+/- 1,0	0,1

Nguồn: VNDIRECT, TCTK, NHNN

Ngày 28/3, tổ chức xếp hạng tín nhiệm ***Fitch Ratings*** khẳng định xếp hạng mức trần tiền gửi ngoại tệ dài hạn của Việt Nam ở mức BB, triển vọng "Tích cực".

Theo dự báo của Fitch, tăng trưởng của ***Việt Nam sẽ phục hồi lên mức 6,1% vào năm 2022 và 6,3% vào năm 2023***, dẫn dắt bởi sự phục hồi của cầu trong nước, xuất khẩu và dòng vốn FDI. Fitch ghi nhận việc ban hành gói kích thích tài khóa - tiền tệ để triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhờ vào thành công của Việt Nam trong việc ổn định nợ công, tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam trong trung hạn, dự trữ ngoại hối được bồi đắp trong thời gian qua đang đạt mức cao kỷ lục, tạo bộ đệm để Việt Nam ứng phó với các cú sốc từ bên ngoài.

PHẦN III

THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG

1. KHAI THÁC DẦU THÔ

1.1. Cung dầu thô

Thế giới vẫn đang đối mặt với nguy cơ thiếu hụt cung dầu. Dầu giao ngay trong tháng 4 của Nga được dự báo sẽ vắng khách mua – theo các nhà phân tích. Trong tháng 3, dòng chảy dầu của Nga ra thị trường toàn cầu không bị ảnh hưởng nhiều vì phần lớn đáp ứng các hợp đồng đã ký từ trước khủng hoảng.

Với mức giá hiện nay, các chuyên gia của CTCK Mirae Asset (MAS) kỳ vọng các dự án thăm dò, khai thác sẽ được tái khởi động tạo nên sự sôi động cho khâu thượng nguồn trong năm 2022. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khoan, xây lắp giàn khoan, kho nổi dự kiến có được các hợp đồng mới với giá trị cao hơn.

EIA dự báo sản lượng dầu đá phiến tại bể Permian sẽ đạt mức cao kỷ lục trong tháng 4, mức cao nhất kể từ tháng 3/2020.

CÁN CÂN CUNG - CẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG DẦU THÔ TOÀN CẦU

Đơn vị tính: Triệu thùng/ngày

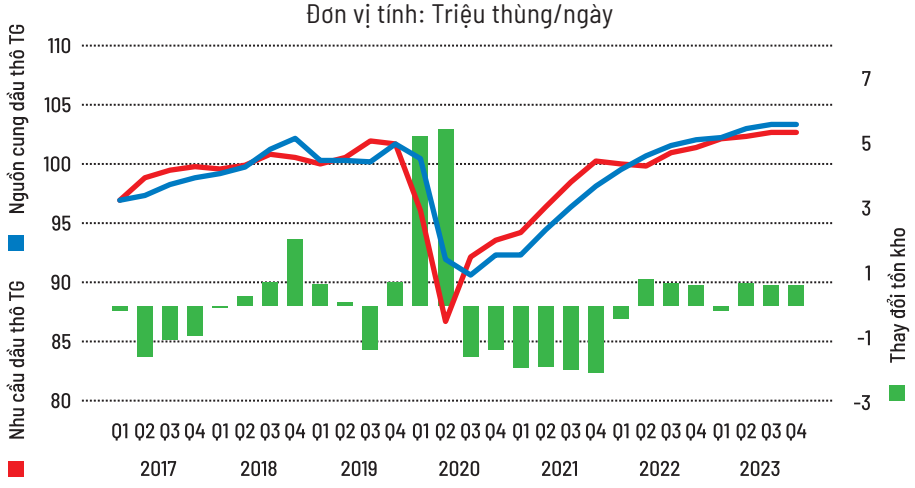

Nguồn: EIA

EIA DỰ BÁO SẢN LƯỢNG DẦU THÔ HOA KỲ
SẼ ĐẠT MỨC TRƯỚC ĐẠI DỊCH TRONG NĂM NAY

Đơn vị tính: Triệu thùng/ngày

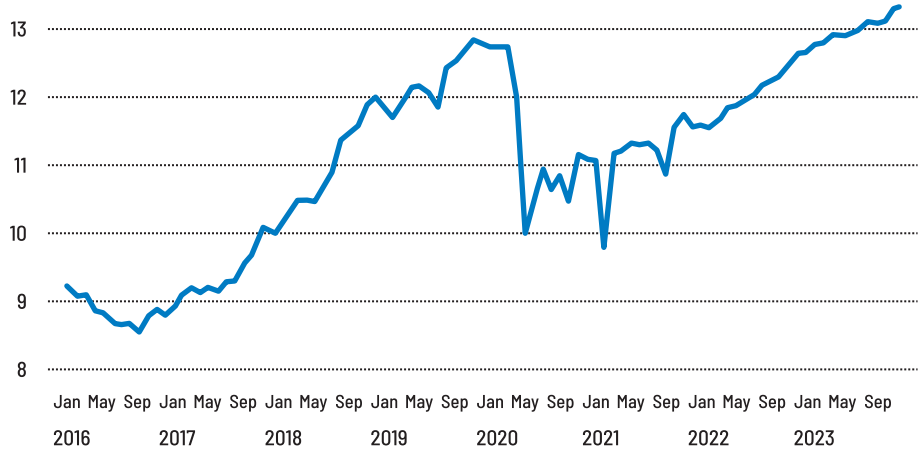

Nguồn: EIA

Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cho biết các thành viên của họ sẵn sàng tung thêm dầu vào thị trường để giải quyết tình trạng giá tăng vọt sau khi Nga tấn công Ukraine. Các nước thành viên ***IEA*** cam kết giải phóng ***61,7 triệu thùng dầu*** từ kho dự trữ, nhiều hơn 60 triệu thùng dầu mà họ đã cam kết giải phóng khỏi kho dự trữ khẩn cấp để mang lại sự ổn định cho thị trường năng lượng. Trong đó, ***Mỹ*** sẽ cung cấp ***30 triệu thùng***, tiếp theo là ***Nhật Bản*** với ***7,5 triệu thùng***, ***Hàn Quốc*** với ***4,4 triệu thùng***, Đức với ***3,2 triệu thùng*** và ***Anh*** với ***2,2 triệu thùng***.

Tập đoàn dầu mỏ quốc doanh Pemex của Mexico mới đây thông báo ***sẽ tăng sản lượng thêm 100.000 thùng/ngày trong năm nay***, với dự kiến đạt trung bình 1,87 triệu thùng dầu/ngày vào cuối năm 2022.

Saudi Arabia vốn đóng vai trò hàng đầu trong ngành công nghiệp dầu mỏ, hiện nước này vẫn chưa đồng ý gia tăng sản lượng khai thác dầu như phương Tây mong muốn. Chính vì thế, các cuộc tấn công vào kho chứa dầu và cơ sở khai thác dầu khí Aramco của Saudi Arabia ngay lập tức khiến giá dầu biến động.

1.2. Tiêu thụ dầu thô

Theo dự báo của Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA), lượng tiêu thụ dầu mỏ năm 2022 dự kiến sẽ tăng từ mức 96.2 triệu thùng/ngày của năm 2021 lên 99.53 triệu thùng/ngày, cơ bản phục hồi về mức trước khi xảy ra dịch bệnh.

Thượng Hải đã bước vào tình trạng phong tỏa hai giai đoạn đối với 26 triệu dân ở thành phố này trong ngày 28/3, trong nỗ lực nhằm hạn chế sự lây lan của dịch COVID-19. Các con đường qua cầu và đường hầm đều bị chặn lại, trong khi đường cao tốc bị hạn chế. Nhu cầu dầu tại Trung Quốc, nước nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới, được dự đoán sẽ giảm 800.000 thùng/ngày so với mức bình thường trong tháng Tư.

1.3. Giá dầu thô

Trong bối cảnh thị trường dầu thô toàn cầu thắt chặt do thiếu hụt đầu tư vào lĩnh vực thượng nguồn trong nhiều năm, căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine càng làm trầm trọng thêm tình trạng này, khiến giá dầu Brent chạm mức cao nhất kể từ năm 2008 là 139,13 USD/thùng vào ngày 7/3.

GIÁ DẦU BRENT CỰC KỲ BIẾN ĐỘNG KỂ TỪ KHI NGA TẤN CÔNG UKRAINE

Nguồn: Bloomberg

Sau đó, giá đã giảm trở lại xuống quanh mốc 100 USD/thùng, do những lo ngại về ảnh hưởng đối với nền kinh tế, sự gia tăng các ca nhiễm Covid-19 tại Trung Quốc và các nhà giao dịch giảm vị thế trước sự biến động mạnh của giá dầu.

Mặc dù đã sụt giảm mạnh trong phiên ngày 14/3, cả dầu Brent và WTI vẫn tăng hơn 30% trong năm nay.

GIÁ DẦU TĂNG TRỞ LẠI SAU KHI GIẢM XUỐNG DƯỚI 100 USD/THÙNG

Đơn vị tính: USD/thùng

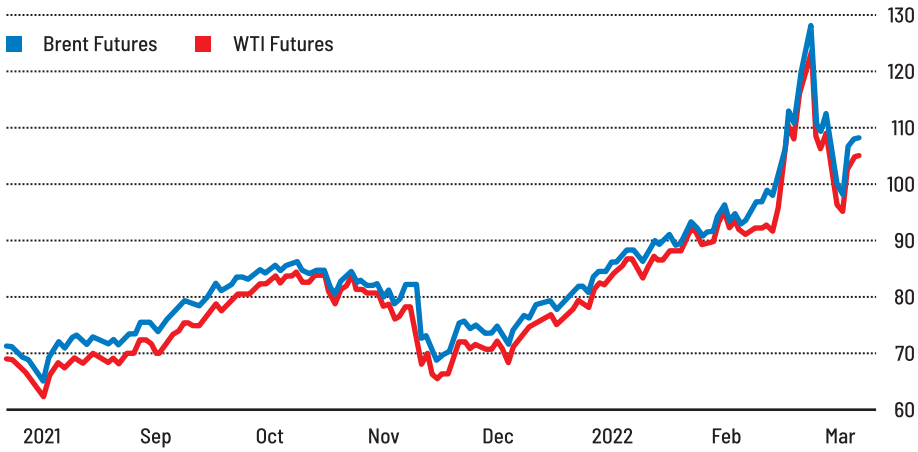

Nguồn: Bloomberg

Liên quan đến triển vọng của ngành dầu khí trong bối cảnh diễn biến thị trường dầu khí thế giới biến động mạnh, các chuyên gia của MAS nhận định, nguồn cung dầu mỏ được dự báo sẽ tăng chậm trong thời gian tới, từ đó sẽ tác động đến giá dầu.

Bên cạnh đó, triển vọng của giá dầu cũng phụ thuộc vào việc Mỹ và Trung Quốc đạt thỏa thuận tại COP26 về hạn chế sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch, và việc OPEC và các nước đồng minh chưa thể hiện ý muốn gia tăng sản lượng nhiều hơn; trong khi nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ đang hồi phục mạnh.

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ GIÁ ĐẦU VÀO CỦA EUROZONE, MỸ VÀ NHẬT BẢN TỪ 2021

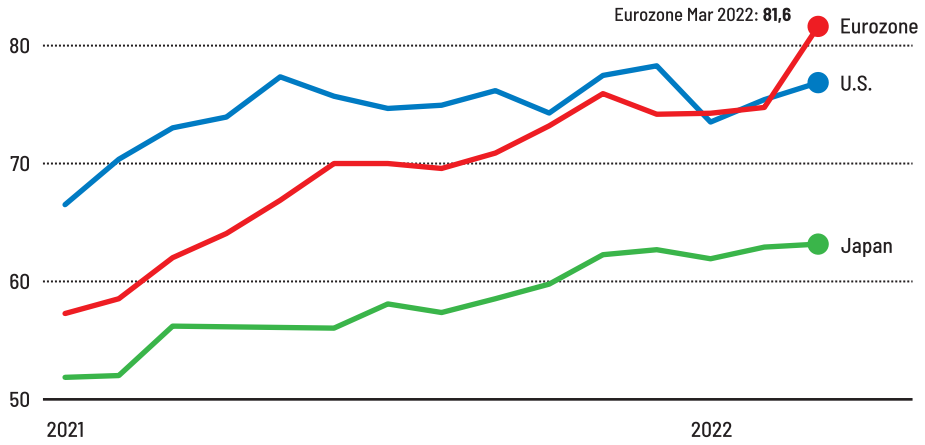

Nguồn: S&P Global

Bộ phận nghiên cứu của ngân hàng Goldman Sachs (Mỹ) nhận định rằng giá dầu Brent có thể đạt mức 175 USD/thùng trong năm nay nếu 2/3 lượng dầu xuất khẩu từ đường biển của Nga bị cắt giảm do tình hình căng thẳng ở Ukraine. Trong khi đó, Phó Thủ tướng Nga Alexander Novak cảnh báo kịch bản giá dầu có thể tăng lên mức 300 USD/thùng nếu phương Tây tiếp tục áp đặt các biện pháp cấm vận nhằm vào Nga.

- *Tại Việt Nam*

Tính đến ngày 11/3, giá xăng dầu trong nước đã có mức tăng mạnh nhất trong lịch sử dù liên bộ Công thương - Tài chính đã chi 750 - 1.000 đồng từ Quỹ bình ổn xăng dầu cho mỗi lít xăng, 1.500 đồng cho mỗi lít dầu diesel. Mặt bằng giá bán lẻ trong nước với xăng RON 95 đã lên sát 30.000 đồng một lít, xăng E5 RON92 là 28.980 đồng, còn dầu diesel 25.260 đồng.

BIẾN ĐỘNG GIÁ XĂNG TẠI VIỆT NAM

Đơn vị tính: Đồng/lít

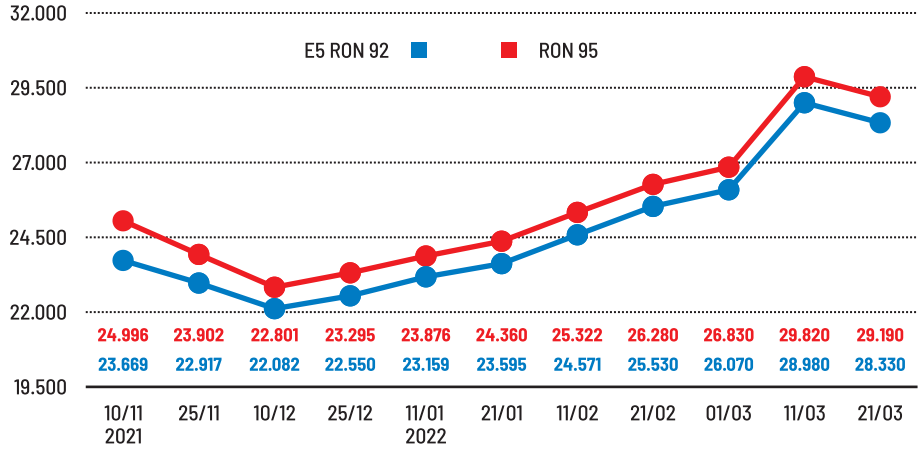

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sang tháng 3, lượng cung xăng dầu cho thị trường từ nguồn trong nước vẫn thấp so với các tháng thông thường do lượng cung ứng xăng dầu từ sản xuất trong nước tiếp tục giảm (do Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn vẫn tiếp tục giảm công suất). Dự kiến tháng 3 giảm so với kế hoạch 20%, chỉ cung cấp được khoảng 80% kế hoạch theo tháng (kế hoạch giao 680.000 m3 nhưng dự kiến giao hàng là 556.000 m3 trong đó xăng giảm 5%, dầu giảm 30%). Từ đầu tháng 1 và tháng 2.2022, do Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn cắt giảm sản lượng sản xuất xuống mức 55-80% công suất và có thời gian gặp sự cố kỹ thuật nên phải ngừng sản xuất

Nguồn nguyên liệu đầu vào của nhà máy lọc dầu Nghi Sơn 100% nhập khẩu từ Kuwait. Trong bối cảnh nguồn cung tăng giá, việc khan hiếm nguồn cung là không thể tránh. Trước mắt, kịch bản điều hành nguồn cung xăng dầu Quý II.2022 cho thị trường trong nước không bao gồm nguồn cung từ Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn.

2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

Nga cung cấp khoảng 1/3 nhu cầu khí đốt của châu Âu, và bất kỳ sự gián đoạn nguồn cung nào cũng có thể tác động xấu tới nền kinh tế của châu lục này và kéo dài cuộc khủng hoảng năng lượng tới mùa đông tiếp theo.

Giá khí thiên nhiên trên sàn TTF của Hà Lan có lúc tăng vọt 79% chỉ trong 1 ngày sau thông tin Mỹ và châu Âu cân nhắc cấm nhập khẩu dầu từ Nga. Giá khí đốt này đã tăng hơn gấp 3 lần kể từ khi Nga khởi động chiến dịch quân sự đặc biệt vào Ukraine.

Tuy nhiên, hiện tại, giá khí thiên nhiên đã hạ nhiệt xuống 126 Euro/Mwh, giảm mạnh so với mức trên 300 Euro/Mwh tại đỉnh điểm

DIỄN BIẾN GIÁ KHÍ ĐỐT NHỮNG THÁNG GẦN ĐÂY

Đơn vị tính: EUR/MWh

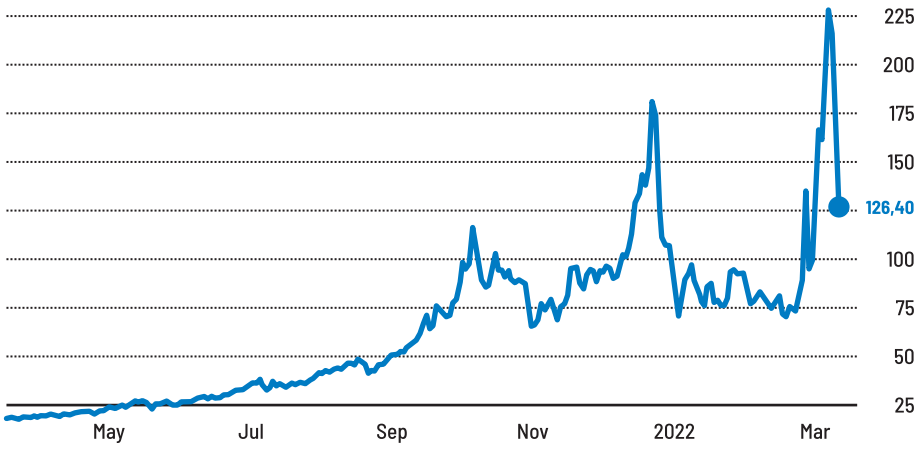

Nguồn: Bloomberg

XUẤT KHẨU LNG CỦA HOA KỲ SANG CHÂU ÂU

Đơn vị tính: Bcf

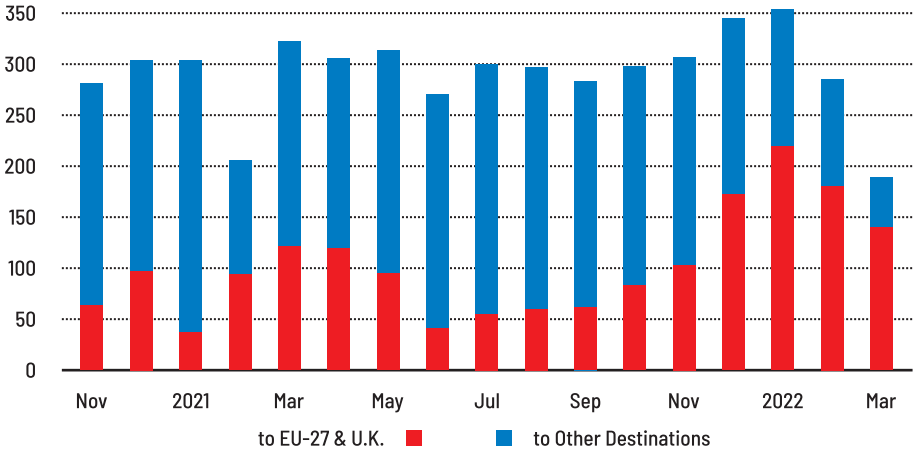

Nguồn: RBN LNG Voyager, DOE

- *Tại Việt Nam*

Một loạt siêu dự án trong chuỗi giá trị điện khí LNG đã được công bố gần đây, khiến LNG trở thành phân khúc hứa hẹn nhất trong vài năm tới.

Cùng với kỳ vọng vào sự phát triển các mỏ khí lớn, nhập khẩu LNG là biện pháp khả thi để bù đắp cho sự sụt giảm sản lượng nhanh chóng tại các mỏ khí hiện hữu trong bối cảnh nhu cầu điện ngày càng tăng ở Việt Nam. Sản xuất điện hiện đang tiêu thụ ~80% tổng sản lượng khí tại Việt Nam.

Theo Chiến lược Phát triển Năng lượng Quốc gia, Chính phủ nhấn mạnh ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng LNG cho cả nhập khẩu và tiêu thụ, biến các nhà máy điện khí thành nguồn cung cấp điện quan trọng cho đến năm 2030 (chiếm 26% tổng công suất hệ thống năm 2030 từ mức 11% hiện tại).

Hiện tại, kho cảng LNG Thị Vải dự kiến sẽ hoạt động trong nửa cuối năm 2022, đánh dấu một trong những dự án liên quan đến LNG đầu tiên được đưa vào vận hành tại Việt Nam. LNG Thị Vải sẽ bổ sung nguồn cung khí cho các khách hàng tại khu vực Đông Nam Bộ, trước khi cung cấp cho hai nhà máy điện khí mới tại Nhơn Trạch vào cuối năm 2024.

3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

Nga đã tạm ngừng xuất khẩu phân bón, một động thái gây nguy cơ chấn động thị trường toàn cầu bởi sẽ khiến nguồn cung phân bón thế giới bị mất đi một phần đáng kể, đẩy giá các chất dinh dưỡng cây trồng lên mức kỷ lục mới, làm trầm trọng thêm lạm phát lương thực trên toàn thế giới giữa thời điểm giá lương thực đã tăng 1/4 chỉ trong một năm qua.

Giá phân bón trên toàn thế giới đã tăng vọt trong bối cảnh nguồn cung bị thắt chặt và hoạt động sản xuất gặp khó khăn. Tại châu Âu, giá khí đốt tự nhiên tăng cao - nguyên liệu đầu vào quan trọng để sản xuất phân bón nitơ, đã khiến 1 số cơ sở phải cắt giảm sản lượng. Giá nhiên liệu - được sử dụng để sưởi ấm chuồng trại và chạy các thiết bị sản xuất thực phẩm, cũng tăng chóng mặt. Tình trạng này càng căng thẳng hơn khi phương Tây cấm nhập khẩu dầu thô và các sản phẩm dầu khác của Nga..

TOP CÁC NHÀ CUNG CẤP PHÂN KALI HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Đơn vị tính: Tấn

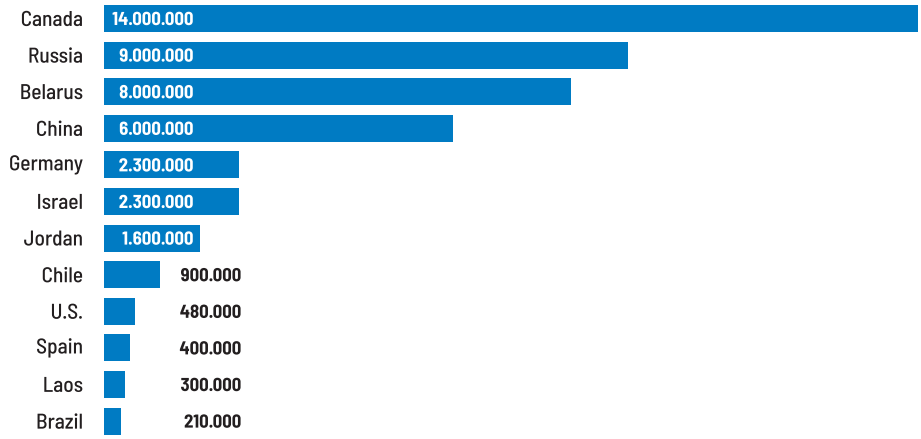

Nguồn: USGS 2022 Mineral Commodity Summary

Thị trường toàn cầu vốn đã rất dễ bị tổn thương khi nông dân ở Brazil - nhà nhập khẩu phân bón lớn nhất thế giới - đang gặp khó khăn trong việc cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng. Quốc gia Nam Mỹ này đứng đầu thế giới về xuất khẩu đậu tương, cà phê và đường. Do đó, nguy cơ giảm lượng phân bón và chi phí tăng thêm nữa có thể làm trầm trọng thêm lạm phát giá lương thực. Trong khi đó, mối đe dọa về một cuộc đình công của ngành đường sắt ở Canada, nhà cung cấp kali hàng đầu thế giới, càng góp phần làm tăng nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng phân bón.

- *Tại Việt Nam*

Tính đến nửa đầu tháng 3/2022, giá phân bón trong nước đã tăng thêm 300 - 700 đồng/kg (tùy loại). Đây là đợt tăng giá lần thứ 3 kể từ đầu năm. So với cuối năm 2021, giá phân bón đã tăng hơn 20% và hiện ở mức cao nhất từ trước tới nay.

Hiện một số loại urê sản xuất trong nước cũng đang tăng giá mạnh. Cụ thể, giá urê Cà Mau, urê Phú Mỹ hiện đang ở mức khoảng 18.000 đồng/kg. Phân DAP Đình Vũ đang được các đại lý bán với giá 18.800 đồng/kg, DAP Lào Cai 18.500 đồng/kg, phân NPK Phú Mỹ 16.000 đồng/kg, NPK Russian 16-16-16 giá 16.500 đồng/kg.

Đối với phân bón kali, hiện 100% phân kali ở Việt Nam là dựa vào nguồn hàng nhập khẩu. Trong đó, Belarus và Nga là hai nhà cung cấp lớn nhất thế giới, chiếm đến 40% nguồn cung toàn cầu.

Với bức tranh toàn cảnh hiện nay, giá kali sẽ có sự tăng giá phi mã trong thời gian sắp tới, đặc biệt là kali miểng.

Các nhà cung cấp khẳng định kali nhập khẩu về Việt Nam thời gian tới sẽ vắng bóng hàng từ Nga, Belarus. Israel, Canada... cảnh báo sẽ sớm đưa ra mức giá 800 - 850 USD/tấn cho hạt bột và 1.000 USD/tấn cho hạt miểng từ nửa sau tháng 6/2022. Thậm chí, sẽ lên tới 1.200 - 1.300 USD/tấn vào thời điểm cuối năm 2022 đầu năm 2023.

Theo ***Trung tâm phân tích dự báo thị trường nông sản Agromonitor***, giá kali ở Việt Nam đang tăng mạnh trong những ngày qua do lo ngại nguồn cung kali bị thắt chặt trên thị trường thế giới bởi các lệnh trừng phạt của phương Tây nhắm vào Nga và Belarus.

Agromonitor dự báo, tại Việt Nam trong thời gian tới, ***giá kali sẽ sớm cán mức 15 - 16 triệu đồng/tấn cho hạt bột và 18 - 20 triệu đồng/tấn cho hạt miểng***. Thậm chí, nếu giá kali nhập khẩu cán mức 1.000 - 1.200 USD/tấn thì kali miểng sẽ lập đỉnh mới 24 - 25 triệu đồng/tấn. Khi kali, DAP, urê tăng giá, sẽ kéo theo giá NPK lên theo. Với loại phân bón ***DAP***, ***dự tính Việt Nam sẽ thiếu hụt 64%*** trong quý II năm 2022. Khả năng giá phân bón DAP trong nước sẽ lên 25 triệu đồng/tấn.

4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Nền kinh tế đang dần phục hồi sau giai đoạn giãn cách nặng nề do Covid-19 và các nhà máy điện dần mở cửa hoạt động trở lại. Nhờ đó, tỷ lệ huy động của các nhà máy điện đang và sẽ dần tăng trưởng trong thời gian tới.

Bên cạnh việc có sản lượng hợp đồng cao trong năm 2022, giá bán điện trên thị trường phát điện cạnh tranh cũng tương đối cao so với 2021. ĐIều này sẽ giúp cho các nhà máy điện phát trên thị trường điện cạnh tranh có nhiều cơ hội kiếm lời hơn, như nhóm thủy điện lớn, nhiệt điện. Nhiệt điện than sẽ có lợi hơn so với nhiệt điện khí do chi phí biến đổi nhóm nhiệt điện than thấp hơn, đặc biệt là khi giá khí có xu hướng tăng.

SẢN LƯỢNG HỢP ĐỒNG CÁC NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN

Đơn vị tính: triệu KWh

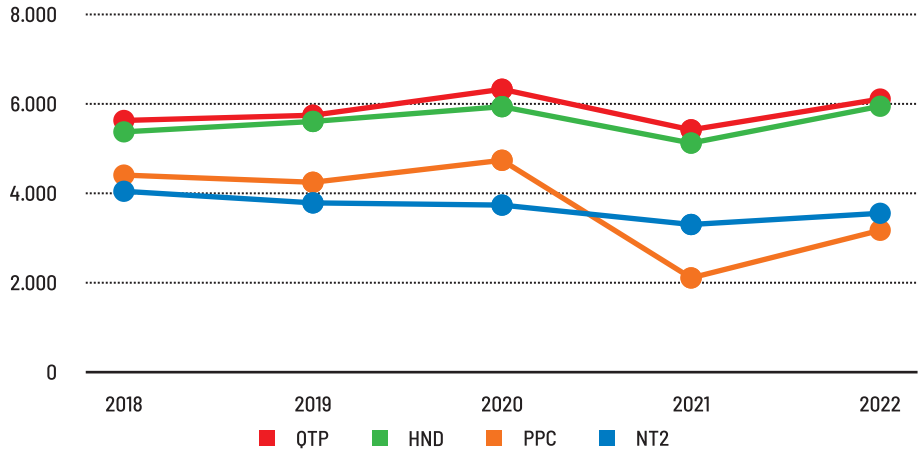

Nguồn: CTCK Rồng Việt

CÔNG SUẤT THEO NHÓM ĐIỆN
DỰA TRÊN BẢN CẬP NHẬT MỚI NHẤT QUY HOẠCH ĐIỆN 8

Đơn vị tính: MW

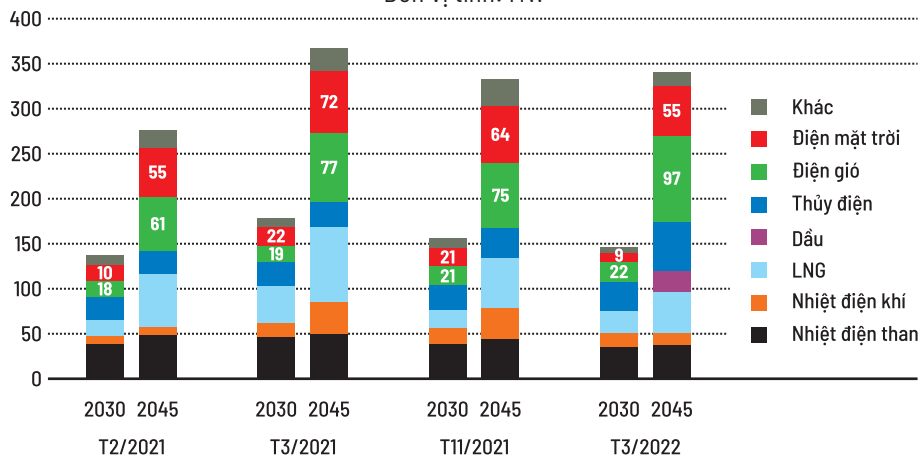

Nguồn: MoiT, CTCK Rồng Việt

PHẦN IV

CUỘC CHIẾN NGA - UKRAINE VÀ CÁC ẢNH HƯỞNG ĐẾN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

1. TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH TẾ THẾ GIỚI

Hậu quả kinh tế của cuộc xung đột tại Ukraine không chỉ giới hạn ở các quốc gia liên đới trực tiếp mà có thể tạo nên cuộc khủng hoảng ở quy mô chưa từng có với nền kinh tế toàn cầu. Theo Viện Nghiên cứu Kinh tế và Xã hội Quốc gia của Anh, cuộc xung đột này có thể khiến nền kinh tế thế giới mất 1.000 tỷ USD và thêm 3% vào lạm phát toàn cầu trong năm 2022.

Hỗn loạn thị trường hàng hóa

Căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine đã kéo theo cú sốc về giá cả hàng hóa trên toàn thế giới, làm chao đảo các thị trường năng lượng, kim loại, phân bón và lương thực... Giá hàng hóa đã tăng theo chiều xoắn ốc do lo ngại về nguồn cung bị gián đoạn.

Một trong những tác động mạnh nhất là tới thị trường khí đốt. Ngay sau khi các lệnh trừng phạt chính quyền Tổng thống Nga Vladimir Putin bắt đầu có hiệu lực, giá khí đốt ở châu Âu đã liên tục lập đỉnh. Giá hợp đồng khí đốt kỳ hạn giao vào tháng 4 tại trung tâm TTF ở Hà Lan đã có lúc tăng tới 3.639,1 USD/1.000m3, tương đương 322 euro/megawatt giờ (MWh), mức cao nhất mọi thời đại. Cú sốc về giá khí đốt đã lập tức phản ánh trên các hóa đơn điện, nước khiến các hộ gia đình châu Âu phải thắt chặt chi tiêu.

Giá dầu thế giới cũng tăng cao nhất trong gần 1 thập kỷ sau khi Tổng thống Mỹ Joe Biden thông báo áp đặt lệnh cấm nhập các loại dầu thô, một số sản phẩm dầu khí và than của Nga. Nguyên nhân là bởi Nga là nhà xuất khẩu dầu lớn thứ 2 thế giới, cung cấp khoảng 1/10 lượng dầu tiêu thụ trên toàn cầu.

Trong tháng 3, giá dầu thô Brent đã chạm ngưỡng 130 USD/1 thùng, đẩy giá xăng tại Mỹ tăng lên mức 4,43 USD/gallon, ở một số khu vực giá xăng đã tăng lên mức 6 USD/gallon, thậm chí tại Los Angeles lên đến gần 7 USD/gallon.

Giá lương thực cũng không thể thoát khỏi vòng xoáy tăng giá bởi Nga vốn là nhà cung cấp lúa mì lớn nhất thế giới. Ukraine và Nga chiếm 30% tỷ trọng xuất khẩu lúa mì, 19% xuất khẩu ngô và 80% xuất khẩu dầu hướng dương của thế giới. Giá lúa mì kỳ hạn tương lai giao dịch trên sàn Chicago trong tháng 3 đã leo lên mức cao nhất 14 năm, lên tới 11,34 USD/bushel.

Giá tất cả các kim loại cần thiết trong sản xuất ô tô như nhôm, palladium, nickel, cô-ban, lithium, titan, bạch kim... cũng đều leo thang. Nickel kỳ hạn ba tháng trên Sàn giao dịch Kim loại London đã nhanh chóng tăng vọt lên mức cao kỷ lục trên 100.000 USD/tấn trong tháng 3.

▪ *Chuỗi cung ứng đứt gãy*

Dù từng ngành công nghiệp sẽ phải chịu những tác động khác nhau khi căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine leo thang nhưng chắc chắn đó là những thiệt hại không nhỏ do chuỗi cung ứng vốn đã bị tổn thương vì đại dịch Covid-19 nay lại tiếp tục gặp khó khăn.

Xung đột Nga – Ukraine đang gây gián đoạn nghiêm trọng tới hoạt động vận tải đường biển và hàng không trên thế giới. Theo CNBC, cuộc giao tranh ở Ukraine đã cắt đứt nhiều tuyến đường vận chuyển quan trọng, buộc các công ty logistics tạm ngừng dịch vụ khiến giá cước vận chuyển hàng hóa tăng vọt.

Tuyến đường hàng hải ra vào biển Azov, một trong số ít các điểm tiếp cận thương mại đường biển ở Ukraine, hiện ở trong tình thế không thể tiếp cận được do lực lượng quân sự Ukraine và Nga đã chặn cửa vào. Nhiều cảng biển của Ukraine đang đóng cửa vì bị pháo kích làm cho hư hại.

Thêm vào đó, việc không phận Ukraine đóng cửa với các chuyến bay dân sự và các hãng hàng không tránh bay qua không phận Nga đã làm giảm đáng kể lượng cung cấp hàng hóa từ các hãng hàng không, đẩy giá cước vận chuyển hàng không tăng đột biến. Ngoài ra, giá năng lượng liên tục lập đỉnh cũng góp phần đẩy chi phí vận chuyển lên cao hơn. Vấn đề nhân lực vận tải biển cũng bị ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chiến sự.

Các thuyền viên Ukraine và Nga chiếm 14,5% lực lượng lao động vận tải biển toàn cầu trong khi nhiều tàu đã bị trúng đạn khiến thủy thủ đoàn bị thương hoặc mắc kẹt tại nơi neo đậu ở cảng. Thêm vào đó, những lo ngại về sự an toàn của thủy thủ đoàn và việc tăng phí bảo hiểm để đưa tàu đến Ukraine hoặc Nga cũng đã khiến các chủ tàu không hào hứng nhận các chuyến hàng đến hai nước này

▪ *Thế giới đối mặt với lạm phát gia tăng*

Cuộc xung đột Nga – Ukraine có thể gây ra những bất ổn lớn, xói mòn triển vọng phục hội của nền kinh tế toàn cầu vốn đã suy yếu nghiêm trọng bởi đại dịch. Các nhà kinh tế cảnh báo về nguy cơ đình lạm, tức tăng trưởng kinh tế đình trệ trong khi lạm phát leo thang. Đây được xem như cuộc khủng hoảng lớn nhất ở châu Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

Theo Bloomberg Economic, mức độ ảnh hưởng của cuộc xung đột còn phụ thuộc vào thời gian và những diễn biến chính trên chiến trường. Hãng này đã đưa ra ba kịch bản mà xung đột Nga - Ukraine có thể tác động đến tăng trưởng, lạm phát và chính sách tiền tệ.

Trong kịch bản lạc quan, nếu xung đột kết thúc nhanh, điều này sẽ giúp ngăn chặn một vòng xoáy tăng giá nữa trên thị trường hàng hóa, giữ cho sự phục hồi kinh tế của Mỹ và châu Âu đi đúng hướng. Còn ở kịch bản xấu nhất, nguồn cung cấp khí đốt của châu Âu bị cắt, gây ra suy thoái, trong khi Mỹ phải thắt chặt đáng kể các điều kiện tài chính, ảnh hưởng lớn hơn đến tăng trưởng. Ngân hàng Goldman Sachs của Mỹ dự báo nếu giá dầu tăng lên mức 150 USD/thùng, lạm phát toàn cầu có thể tăng gấp đôi lên mức 7%.

Lạm phát leo thang sẽ làm giảm đà phục hồi kinh tế toàn cầu, đặc biệt khi chứng kiến chỉ số này mức cao kỷ lục tại Anh, Mỹ trong vài thập niên gần đây.

2. TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH TẾ VIỆT NAM

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam với Nga và Ukraine chỉ chiếm 1,2% tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam năm 2021 nên tác động trực tiếp của xung đột Nga-Ukraine đến Việt Nam là không lớn. Tuy nhiên, tác động gián tiếp có thể rất đáng kể, có thể dễ dàng nhận thấy thông qua giá hàng nguyên liệu, đặc biệt là dầu thô và lương thực. Giá xăng dầu tại Việt Nam hiện đã tăng cao nhất trong lịch sử, khiến áp lực lạm phát tăng cao.

Về mặt giá lương thực, Việt Nam là nước xuất khẩu lương thực lớn, nên áp lực từ sự khan hiếm là không đáng kể. Tuy nhiên, Việt Nam lại lệ thuộc vào nhập khẩu phân bón, nên giá phân bón tăng có thể khiến giá lương thực và thực phẩm tăng theo. Lưu ý, giá lương thực và thực phẩm cùng với giá xăng có tỷ trọng lớn trong rổ tính toán chỉ số CPI của Việt Nam.

Điều quan trọng, khi FED nâng lãi suất sẽ khiến VND mất giá, càng làm áp lực lạm phát tăng cao hơn nữa vì giá hàng nhập khẩu tăng mạnh. Cả hai tác động kể trên sẽ tạo áp lực lớn đến lạm phát ở Việt Nam trong năm 2022.

Ngoài ra, tình trạng đình công đòi nâng lương lan rộng cũng sẽ gây áp lực lên lạm phát khi các doanh nghiệp phải chấp nhận tăng lương để duy trì lực lượng lao động. Nếu không có hành động thích hợp, lạm phát sẽ khó kiểm soát hơn.

Về dài hạn, sự phân rã giữa Mỹ và phương Tây với Trung Quốc (có thể là thêm Nga) có thể đem lại lợi ích cho Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn lệ thuộc vào Trung Quốc về một số mặt, nên vẫn chưa thể được xem là nơi thực sự an toàn cho sự dịch chuyển các chuỗi cung ứng quan trọng có giá trị cao.

▪ *Các dự án năng lượng của Nga tại Việt Nam có thể tiếp tục bị đình trệ*

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến hết tháng 2/2022, Nga đứng thứ 24 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với tổng trị giá 953 triệu USD. Các dự án đầu tư của Nga tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào lĩnh vực năng lượng.

Các lệnh trừng phạt của phương Tây, gồm cả việc chặn kết nối SWIFT với một số ngân hàng Nga, sẽ ảnh hưởng đến các dự án đầu tư của Nga tại Việt Nam, chủ yếu trong lĩnh vực năng lượng.

Dự án Nhiệt điện Long Phú 1 (tổng hiệu suất 1.200MW) của Power Machines (Nga) chậm tiến độ 2 năm do bị cấm vận. ***Dự án nhiệt điện khí Quảng Trị*** (340MW) mà Gazprom (Nga) tham gia cũng chậm tiến độ 2 năm so với cam đoan ban đầu. ***Dự án điện gió ngoài khơi Vĩnh Phong*** (hiệu suất 1.000MW) do liên danh Zarubezhneft JSC (Nga) và DEME Concessions (Bỉ) ký kết biên bản ghi nhớ vào tháng 4 năm 2021.

Ngoại trừ dự án điện khí Quảng Trị, hai dự án ***Long Phú 1 và Vĩnh Phong***, đều đã được đưa vào Dự thảo Quy hoạch điện 8. trong khi Vĩnh Phong chưa được khởi công xây dựng thì dự án ***Long Phú 1*** đang rơi vào cảnh "bế tắc" vì chưa gắn lắp được dụng cụ. Tuy nhiên, trên thực tế các dự án này đã bị trì hoãn từ những năm trước nên các phương pháp trừng phạt có ảnh hưởng không đáng kể đến nền kinh tế.

Không chỉ thế, các đối tác Gazprom và Zarubezhneft cũng đang tham gia các dự án thăm dò dầu khí như Lô 129-132 (bể Nam Côn Sơn), Dự án phát triển tập hợp mỏ Báo Vàng tại Lô 111/04, 112, 113. Tuy nhiên, theo các chuyên gia của VNDIRECT, các dự án này đều có quy mô nhỏ, đang ở công đoạn thăm dò, chưa triển khai. Vì thế, việc ngừng khai thác không ảnh hưởng nhiều đến quy mô của ngành.

Trong khi đó, Ukraine đầu tư 30 triệu USD với 26 dự án tại Việt Nam, đứng thứ 69 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

- ***Đối với các doanh nghiệp Việt Nam***

Cần lưu ý các điểm gợi ý sau:

- ***Thứ nhất,*** *sự bất ổn từ cuộc xung đột Nga-Ukraine sẽ kéo dài, dù cuộc xung đột có thể sớm chấm dứt vì các lệnh trừng phạt và trả đũa lẫn nhau còn kéo dài.*

- ***Thứ hai,*** *các đơn vị trong tập đoàn chỉ nên thực hiện những dự án nào được đánh giá là có độ tin cậy cao. Đối với những dự án chưa có độ chắc chắn, doanh nghiệp nên tạm ngừng để xem xét.*

- ***Thứ ba,*** *khi thực hiện một dự án nào, PVN cần lưu ý để dự phòng rủi ro, đặc biệt là rủi ro thanh toán và rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng.*

- ***Thứ tư,*** *cần tăng lượng tồn kho, đồng thời cần đặt hàng và đặt hàng vận chuyển sớm hơn để đảm bảo hoạt động sản xuất được liên tục.*

- ***Đối với ngành phân bón***

Dự báo, trong thời gian tới, nguồn nhập khẩu phân bón sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng lớn từ những tác động tiêu cực của chiến sự Nga - Ukraine.

Trong bối cảnh này, các nhà sản xuất phân bón trong nước vừa có cơ hội, vừa có trách nhiệm phát huy hết công suất sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước, giúp giảm giá thành. Cần chủ động tìm kiếm nguồn cung thay thế nguồn cung từ thị trường Nga và Belarus, đặc biệt là phân kali.

Với nhu cầu tiêu thụ trong nước giảm và thế giới tăng cao, các doanh nghiệp có thể tận dụng một phần công suất thừa trong giai đoạn này để tăng cường xuất khẩu, khi đó tỷ suất lợi nhuận gộp được mở rộng nhờ vào giá xuất khẩu ở mức cao.

Nếu giá phân bón tăng quá cao ảnh hưởng tới người dân, Chính phủ sẽ can thiệp để làm giảm thiệt hại. Khi ấy, doanh nghiệp sản xuất phân bón tận dụng được thị trường xuất khẩu sẽ mang lại nhiều đột phá.

- ***Đối với ngành dầu khí***

Về rủi ro trước tình hình căng thẳng giữa Nga - Ukraine đối với ngành năng lượng, Việt Nam phụ thuộc nhiều vào thiết bị của Nga, do đó sẽ gặp phải những khó khăn trong tương lai. Nếu chưa kịp tìm được nguồn cung ứng thay thế, một số hoạt động phát triển mỏ và khoan phát triển có nguy cơ bị ảnh hưởng. Các vấn đề khác phải đối mặt là các quan hệ kinh tế, đặc biệt là chuỗi cung ứng năng lượng, có khả năng bị đảo lộn; áp lực lạm phát, tốc độ chuyển dịch năng lượng cũng như các rủi ro tiềm ẩn trước những biến động, thay đổi nhanh chóng của thị trường.

Dầu khí là nhóm ngành hưởng lợi từ việc giá dầu leo thang trong những tháng đầu năm 2022. Việc giá dầu thô neo trên 100 USD/thùng đã vượt quá kỳ vọng của các doanh nghiệp dầu khí trong nước khi đặt kế hoạch kinh doanh.

Hiện nay, số lượng dầu khí đã phát hiện còn khoảng 200 triệu tấn dầu nhưng chủ yếu nằm ở các mỏ nhỏ, mỏ cận biên và ở những mỏ đang khai thác. Muốn khai thác được trữ lượng này, cần phải đầu tư công nghệ, gia tăng hệ số thu hồi, cần phải đầu tư thông minh.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dầu khí cần ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động Marketing/kinh doanh: triển khai hiệu quả các hoạt động Marketing/tiêu thụ sản phẩm, xây dựng mối quan hệ gắn kết bền vững với khách hàng.

- ***Đối với ngành điện***

Xu hướng tăng của giá dầu Brent thế giới đã khiến giá khí nội địa tăng mạnh, kéo theo giá bán điện tăng. Giá bán cao ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng cạnh tranh của nguồn điện khí và biên lợi nhuận bị thu hẹp. Trong khi đó, tiến độ một số các dự án năng lượng của nhà đầu tư Nga có thể bị gián đoạn bao gồm nhiệt điện (Long Phú 1, Quảng Trị), và điện NLTT (Vĩnh Phong).

Giá khí LNG đang ở mức cao và biến động mạnh theo giá dầu chắc chắn làm khó các dự án điện khí LNG ngay trong quá trình đàm phán giá điện

Điện than cũng phải chịu ảnh hưởng tiêu cực nếu căng thẳng chính trị leo thang. Các nhà máy nhiệt điện than tại Việt Nam sẽ đối mặt với nguy cơ thiếu nguồn cung khi khó chuyển đổi nhà cung cấp trong ngắn hạn. Tuy nhiên, việc này sẽ có tác động ít do Việt Nam chỉ tiêu thụ khoảng 12% lượng than xuất khẩu hàng năm.

Ảnh bìa: Trong vùng chiến sự ở Ukraine.
© Baz Ratner/Reuters

BÁO CÁO KINH TẾ

THÁNG 3/2022

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH

Đại diện: Tiến sỹ VÕ TRÍ THÀNH

Tầng 3, nhà D - Nhà khách La Thành
218 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 024 62 9191 37 - **Email:** info@bcsi.edu.vn
Website: ww.bcsi.edu.vn